



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG MỀM
CHO HỌC SINH THÔNG QUA TỔ CHỨC CÁC HOẠT
ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TIẾT SINH HOẠT CUỐI TUẦN**

LĨNH VỰC: CHỦ NHIỆM

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT DIỄN CHÂU 5

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG MỀM
CHO HỌC SINH THÔNG QUA TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC Ở TIẾT SINH HOẠT CUỐI TUẦN**

Lĩnh vực

: Chủ nhiệm

Người thực hiện

: Thái Doãn Ân

Tổ

: Toán - Tin

Năm thực hiện

: 2017 - 2022

Số điện thoại

: 0983488551

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

- | | |
|-----------|--|
| 1. THPT | : Trung học phổ thông |
| 2. UNESCO | : Tổ chức khoa học, văn hóa và giáo dục thế giới |
| 3. GV | : Giáo viên |
| 4. GVCN | : Giáo viên chủ nhiệm |
| 5. HS | : Học sinh |
| 6. MC | : Dẫn chương trình. |

MỤC LỤC

	Trang
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	2
4.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí thuyết.....	3
4.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn	3
5. Phạm vi nghiên cứu	3
NỘI DUNG.....	4
I. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn	4
1. Cơ sở lý luận	4
1.1. Khái niệm kĩ năng mềm.....	4
1.2. Một vài nét về hoạt động giáo dục HS trong tiết sinh hoạt cuối tuần	10
1.3. Chức năng và hoạt động của GVCN ở trường THPT.....	11
2. Cơ sở thực tiễn	12
2.1. Thực trạng của tiết sinh hoạt cuối tuần	12
2.2. Thực trạng của việc giáo dục kĩ năng mềm cho HS THPT	15
2.3. Thực trạng tài liệu tham khảo về kĩ năng mềm và công tác chủ nhiệm	16
II. Những giải pháp thực tiễn nhằm rèn luyện kĩ năng mềm cho HS qua việc đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần	17
1. Nhóm giải pháp chung.....	18
1.1. Tăng cường quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục - Đào tạo về việc giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho HS	18
1.2. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các thành viên, tổ chức trong nhà trường về công tác giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho HS	19
2. Nhóm giải pháp cụ thể.....	20
2.1. Xác định rõ đặc điểm, nét đặc thù của lớp chủ nhiệm	20
2.2. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của HS về vị trí, vai trò hoạt động giáo dục trong tiết sinh hoạt cuối tuần	21
2.3. Quản lí, tập huấn, hướng dẫn đội ngũ ban cán sự lớp về cách thức tổ chức hoạt động, theo dõi, giám sát, nhận xét đánh giá	22

2. 4. Thực hiện sáng tạo các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lí và đánh giá hoạt động giáo dục trong tiết sinh hoạt cuối tuần	22
3. Quy trình thiết kế một chủ đề giáo dục trong tiết sinh hoạt cuối tuần	27
4. Giáo án một số chủ đề giáo dục đã được tổ chức ở tiết sinh hoạt cuối tuần.....	28
5. GVCN phối hợp với gia đình, nhà trường và các tổ chức chính trị, xã hội để khuyến khích HS tham gia các hoạt động nhằm rèn luyện kĩ năng mềm	29
5.1. Phối hợp với GV bộ môn tại lớp chủ nhiệm thực hiện các chủ đề giáo dục nhằm tạo điều kiện cho HS phát huy tối đa việc rèn luyện kĩ năng mềm	29
5.2. Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động giáo dục ở tiết chào cờ đầu tuần, giáo dục ngoài giờ lên lớp và hướng nghiệp.....	30
5.3. Khuyến khích HS tổ chức và tham gia hoạt động ngoại khóa	30
5.4. Khuyến khích HS tổ chức, tham gia các hoạt động trải nghiệm như hoạt động tình nguyện, nhân đạo, lao động công ích,...	31
5.5. GVCN phối hợp với gia đình trong việc rèn luyện kĩ năng mềm	31
5.6. Đội ngũ GVCN cùng phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và đồng bộ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ở lớp chủ nhiệm.....	33
III. Hiệu quả của đề tài	33
1. Phạm vi ứng dụng	33
2. Mức độ vận dụng.....	34
3. Hiệu quả.....	34
3.1. Khảo sát	34
3.2. Phân tích kết quả khảo sát	36
4. Những kết quả đạt được	36
KẾT LUẬN	38
1. Đóng góp của đề tài.....	38
2. Một số kiến nghị, đề xuất	39
PHỤ LỤC	41
Phụ lục 1: Điều tra về sở thích, khả năng của HS	41
Phụ lục 2:Giáo án, kịch bản, bản kế hoạch một số chủ đề giáo dục đã được tổ chức ở tiết sinh hoạt cuối tuần	41
Phụ lục 3: Một số hình ảnh các hoạt động giáo dục được tổ chức ở tiết sinh hoạt cuối tuần.....	70
Phụ lục 4: Một số hình ảnh HS lớp chủ nhiệm tham gia các hoạt động nhằm rèn luyện kĩ năng mềm	71
TÀI LIỆU THAM KHẢO	76

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Cuộc Cách mạng khoa học kỹ thuật đã và đang tác động mạnh mẽ đến đời sống của con người, đặc biệt là thế hệ trẻ (lứa tuổi trung học phổ thông). Điều này đòi hỏi cả hệ thống giáo dục phải đổi mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội là đào tạo con người vừa có nhân cách đạo đức, tri thức khoa học, vừa có kỹ năng làm việc; để họ nhận ra được: *Ý nghĩa của cuộc sống không phải ở nó đem đến cho ta điều gì, mà ở chỗ ta có thái độ đối với nó ra sao; không phải ở chỗ điều gì xảy ra với ta, mà ở chỗ ta phản ứng với những điều đó như thế nào?* (Lewis L.Dunnington).

Một người thành công ngoài xã hội thì kiến thức thôi chưa đủ mà cần có những kỹ năng cần thiết, đặc biệt là kỹ năng mềm. Theo quan điểm của Edgar Morlin thì mục tiêu của giáo dục là cần tạo nên những cái đầu được rèn luyện tốt để tự nó chiếm lĩnh và làm chủ thế giới đầy biến động đến đâu. Cần phải giảng dạy các nguyên tắc chiến lược cho con người đương đầu với những bất ngờ, đột biến, bất định. Trang bị giáo dục kỹ năng mềm cho con người cũng nhằm mục tiêu này. UNESCO đã đề xướng mục đích học tập: “học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”. Năng lực của con người được đánh giá trên cả ba khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Các nhà khoa học thế giới cho rằng: để thành đạt trong cuộc sống thì kỹ năng mềm (trí tuệ cảm xúc) chiếm 85%, kỹ năng cứng (trí tuệ logic) chỉ chiếm 15%.

HS độ tuổi THPT là giai đoạn chuẩn bị bước ra cuộc đời, các em cần có đủ hành trang vào đời và thành công trong tương lai sau này. Muốn làm được điều đó, cần phải rèn luyện, trang bị cho HS những kỹ năng mềm cần thiết bởi kỹ năng mềm chính là những nhịp cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh. Người có kỹ năng mềm sẽ luôn vững vàng trước những khó khăn, thử thách, biết ứng xử, giải quyết vấn đề một cách tích cực và phù hợp. Ngược lại, người thiếu kỹ năng mềm thường bị vấp vấp, dễ thất bại trong cuộc sống. Việc thiếu kỹ năng mềm của cá nhân là một nguyên nhân làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội như: nghiện rượu, nghiện ma túy, mại dâm, cờ bạc, ... Việc giáo dục, rèn luyện kỹ năng mềm sẽ thúc đẩy những hành vi mang tính xã hội tích cực, nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội và giảm các vấn đề xã hội.

Nhận thức được vai trò quan trọng nói trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường THPT rèn luyện kỹ năng mềm cho HS. Trong Chương trình giáo dục tổng thể của Bộ công bố bắt đầu triển khai từ năm 2020 và đang tập huấn tại các trường THPT trên toàn quốc. Chủ trương thay đổi định hướng

giáo dục nội dung mang nặng tính hàn lâm, có phần nhồi nhét kiến thức sang định hướng năng lực giúp HS phát triển toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại mới, tiếp cận được xu thế giáo dục của các trường trên thế giới.

Để triển khai hiệu quả công tác này, thiết nghĩ, ngoài vai trò chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường, các hoạt động của Đoàn thanh niên thì việc rèn luyện kỹ năng mềm cho HS là vô cùng cần thiết. Vai trò của thầy, cô không chỉ dừng lại ở việc dạy chữ, mà còn rèn người, rèn cho HS trở thành người có ích cho xã hội. Đặc biệt, GVCN càng có trọng trách lớn lao hơn, nặng nề hơn.

Nếu xem nhà trường là một thiết chế xã hội, thay mặt xã hội làm nhiệm vụ giáo dục HS thành những con người theo mong đợi của gia đình, xã hội thì GVCN *đóng vai trò chủ đạo quyết định đến chất lượng, hiệu quả giáo dục cho HS của nhà trường*. Bởi GVCN không những thay mặt hiệu trưởng quản lý HS trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường mà còn trực tiếp giáo dục cho HS thông qua bộ môn mình giảng dạy và công tác chủ nhiệm của mình.

Trong 4 tiết/tuần theo quy định, sinh hoạt cuối tuần là tiết bắt buộc mà GVCN phải thực hiện. Khác với các tiết văn hóa khác có sách giáo khoa, có kế hoạch giáo dục, có giáo án rõ ràng, thì tiết sinh hoạt cuối tuần lại phụ thuộc phần lớn vào trách nhiệm, sự nhiệt tình, lòng tâm huyết của GV đối với lớp chủ nhiệm. Cũng chính vì thế, hiệu quả của công tác giáo dục HS lớp chủ nhiệm phụ thuộc không nhỏ vào việc thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục của tiết học đặc biệt này.

Với kinh nghiệm giáo dục nhiều năm, chúng tôi thấy rằng tình yêu nghề, trách nhiệm với HS lớp chủ nhiệm thôi chưa đủ mà hơn thế là việc tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục cho HS, đặc biệt trong tiết sinh hoạt cuối tuần. Vì lý do này, chúng tôi xin được chia sẻ qua đề tài ***Một số giải pháp rèn luyện kỹ năng mềm cho HS thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục ở tiết sinh hoạt cuối tuần.***

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những kỹ năng mềm cần rèn luyện đối với HS THPT, vai trò chức năng của tiết sinh hoạt cuối tuần, thực trạng việc rèn luyện kỹ năng mềm của HS THPT hiện nay cũng như thực trạng của tiết sinh hoạt cuối tuần, rồi đưa ra một số giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục trong tiết sinh hoạt cuối tuần nhằm rèn luyện những kỹ năng mềm cần thiết. Từ đó giúp các em hình thành và phát triển khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng phó tích cực trước mọi tình huống của cuộc sống. Giúp các em biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh, đáp ứng yêu cầu của nền giáo dục hiện đại là phát triển con người toàn diện.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Một số giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục ở tiết sinh hoạt cuối tuần nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho HS.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí thuyết

Tiến hành thu thập tài liệu qua sách, báo, các văn bản liên quan đến đề tài. Trên cơ sở đó phân tích, tổng hợp và rút ra những vấn đề cần thiết của đề tài.

4.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Trong quá trình nghiên cứu, bản thân trực tiếp tiếp xúc, làm việc với HS tại lớp được chủ nhiệm, tham gia cộng tác vào những hoạt động do Nhà trường và Đoàn trường THPT Diên Châu 5 tổ chức, tham dự một số hoạt động giáo dục nổi bật tại một số trường THPT trên địa bàn huyện Diên Châu, tiếp xúc với cán bộ địa phương, bản thân sử dụng các phương pháp như: điều tra, khảo sát, tổng kết kinh nghiệm, trao đổi lấy ý kiến điều tra HS,... Đó là những cơ sở cho việc triển khai cũng như khả năng ứng dụng của đề tài.

5. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu được thực hiện tại trường THPT Diên Châu 5.

NỘI DUNG

I. Cơ sở lí luận và thực tiễn

1. Cơ sở lí luận

1.1. Khái niệm kĩ năng mềm

1.1.1. Khái niệm kĩ năng (Skill)

Theo L. D. Levitov - nhà tâm lý học Liên Xô cho rằng: *Kĩ năng là sự thực hiện có kết quả một động tác nào đó hay một hoạt động phức tạp hơn bằng cách lựa chọn và áp dụng những cách thức đúng đắn, có tính đến những điều kiện nhất định*”. Theo tác giả Vũ Dũng thì: *Kĩ năng là năng lực vận dụng có kết quả tri thức về phương thức hành động đã được chủ thể lĩnh hội để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng*. Theo tác giả Thái Duy Tuyên: *Kĩ năng là sự ứng dụng kiến thức trong hoạt động*.

Từ sự phân tích trên ta có thể hiểu kĩ năng một cách chung nhất: *Kĩ năng là năng lực thực hiện một hành động hay một hoạt động nào đó bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, cách thức hành động đúng đắn để đạt được mục đích đề ra*.

1.1.2. Khái niệm kĩ năng mềm

Có khá nhiều quan niệm hay định nghĩa khác nhau về kĩ năng mềm tùy theo lĩnh vực nghề nghiệp, góc nhìn chuyên môn, ngữ cảnh, phát biểu và thậm chí là việc đặt thuật ngữ này bên cạnh những thuật ngữ nào.

Tác giả Forland, Jeremy định nghĩa kĩ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội: *Kĩ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kĩ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người*. Nói khác đi, đó là kĩ năng liên quan đến việc con người hòa mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, tổ chức và cộng đồng.

Nhà nghiên cứu N.J. Patrick định nghĩa kĩ năng mềm là khả năng, cách thức chúng ta thích ứng với môi trường: *Kĩ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc và trình độ chuyên môn và kiến thức. Kĩ năng mềm không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lí thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc*.

Michal Pollick tiếp cận dưới góc nhìn kĩ năng mềm là một năng lực thuộc về trí tuệ cảm xúc: *Kĩ năng mềm đề cập đến một con người có biểu hiện của EQ*

(*Emotion Intelligence Quotion*), đó là những đặc điểm về tính cách, khả năng giao tiếp, ngôn ngữ, thói quen cá nhân, sự thân thiện, sự lạc quan trong mối quan hệ với người khác và trong công việc. Kỹ năng mềm là thuộc tính của cá nhân tăng cường khả năng tương tác của cá nhân trong thực tế, góp phần nâng cao hiệu suất của công việc và triển vọng nghề nghiệp. Kỹ năng mềm liên quan đến khả năng tương tác với người khác mà cụ thể là khách hàng nội bộ hay khách hàng bên ngoài để đạt được hiệu quả làm việc mà cụ thể là vượt chỉ tiêu được giao để góp phần thành công của tổ chức.

Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Đinh Thị Kim Thoa thì cho rằng kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng thuộc về trí tuệ cảm xúc, những yếu tố ảnh hưởng đến sự xác lập mối quan hệ với người khác: *Kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng thuộc về trí tuệ cảm xúc như: một số nét tính cách (quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới), sự tế nhị, kỹ năng ứng xử, thói quen, sự lạc quan, chân thành, kỹ năng làm việc theo nhóm,... Kỹ năng mềm quyết định bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả cao trong công việc.*

Dựa vào những cơ sở phân tích trên và định hướng từ tài liệu Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học sư phạm, định nghĩa kỹ năng mềm: *Kỹ năng mềm là khả năng thiên về mặt tinh thần của cá nhân nhằm đảm bảo cho quá trình thích ứng với người khác, công việc nhằm duy trì tốt mối quan hệ tích cực và góp phần hỗ trợ thực hiện công việc một cách hiệu quả.*

1.1.3. Phân biệt kỹ năng mềm với kỹ năng cứng

Nói kỹ năng mềm là để phân biệt với kỹ năng cứng thường được hiểu là những kiến thức, đúc kết và thực hành có tính chất kỹ thuật nghề nghiệp. Kỹ năng cứng được cung cấp thông qua các môn học đào tạo chính khóa, có liên kết logic chặt chẽ, và xây dựng tuần tự. Thời gian để có được kỹ năng cứng thường rất dài, hàng chục năm, bắt đầu từ những kiến thức - kỹ năng cơ bản ở nhà trường phổ thông qua các cấp như: tư duy hình học, tư duy ngôn ngữ - văn phạm, các hệ thống khái niệm lý thuyết cơ bản vật lý - hóa học - sinh học - toán học,... và những kiến thức kỹ năng này được phát triển dần lên các mức độ cao hơn, thông qua giảng dạy, thực hành và tự học một cách hệ thống.

1.1.4. Phân biệt kỹ năng mềm với kỹ năng sống

Kỹ năng mềm và kỹ năng sống không phải là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, và càng không phải là hai khái niệm giống nhau, mà kỹ năng mềm là một phần của kỹ năng sống, hay kỹ năng sống bao gồm kỹ năng mềm và một số kỹ năng khác.

1.1.5. Đặc điểm của kĩ năng mềm

Để xác lập định nghĩa về kĩ năng mềm là một việc làm hết sức khó khăn, vì vậy, phân tích các đặc điểm của kĩ năng mềm càng không phải là vấn đề đơn giản. Tuy vậy, có thể nhấn mạnh đến những đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất: Kĩ năng mềm không phải là yếu tố thuộc về bẩm sinh.

Thứ hai: Kĩ năng mềm không chỉ là biểu hiện của trí tuệ cảm xúc.

Thứ ba: Kĩ năng mềm được hình thành bằng con đường trải nghiệm chứ không phải là sự “nạp” kiến thức đơn thuần.

Thứ tư: Kĩ năng mềm góp phần hỗ trợ cho kiến thức và kĩ năng chuyên môn, mà đặc biệt là kĩ năng cứng.

Thứ năm: Kĩ năng mềm không thể *có định* với những ngành nghề khác nhau.

1.1.6. Phân loại kĩ năng mềm

Dễ nhận thấy khi có nhiều định nghĩa khác nhau về kĩ năng mềm thì sẽ có nhiều cách phân loại kĩ năng mềm tương ứng. Điềm qua sự phân loại chung nhất của nhiều tác giả, có thể khái quát các hướng phân loại cơ bản sau về kĩ năng mềm:

Hướng thứ nhất cho rằng có thể đề cập đến hai nhóm sau:

Nhóm thứ nhất: Nhóm kĩ năng tương tác với con người (cá nhân với cá nhân; cá nhân với tổ chức).

Nhóm thứ hai: Nhóm kĩ năng hỗ trợ cho quá trình làm việc của cá nhân tại một thời điểm, địa bàn và vị trí cụ thể trong nhóm, tổ chức.

Hướng thứ hai cho rằng kĩ năng mềm có thể tạm chia thành các nhóm sau:

Nhóm thứ nhất: Nhóm kĩ năng trong quan hệ với con người.

Nhóm thứ hai: Nhóm kĩ năng thuộc về sự tự chủ trong công việc và những hành vi tích cực trong nghề nghiệp/học tập.

Hướng thứ ba cho rằng kĩ năng mềm bao gồm:

Nhóm thứ nhất: Nhóm kĩ năng hướng vào bản thân.

Nhóm thứ hai: Nhóm kĩ năng hướng vào người khác.

Có thể cụ thể hóa kĩ năng mềm như sau:

- Kĩ năng học và tự học (Learning to learn).
- Kĩ năng lắng nghe (Listening skills).
- Kĩ năng thuyết trình (Oral communication skills).
- Kĩ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills).

- Kỹ năng tư duy sáng tạo (Creative thinking skills).
- Kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn (Self-esteem skills).
- Kỹ năng xác lập mục tiêu/tạo động lực làm việc (Goal setting/Motivation skills).
- Kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp (Personal and career development skills).
- Kỹ năng giao tiếp và tạo lập mối quan hệ (Interpersonal skills).
- Kỹ năng làm việc nhóm (Teamwork skills).
- Kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả (Organization effectiveness skills).
- Kỹ năng lãnh đạo (Leadership skills).
- Kỹ năng quản lý xung đột (Conflict management skills).
- Kỹ năng quản lý thời gian (Time management skills).
- Kỹ năng tư duy phản biện (Critical thinking skills),...

1.1.7. Một số kỹ năng mềm cần thiết cho HS THPT

+ *Kỹ năng học và tự học*: Là quá trình tự trau dồi kiến thức không chỉ từ sách vở mà còn từ các trải nghiệm trong cuộc sống. Tự học hiểu theo đúng bản chất là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp,...) và có khi cả cơ bắp (sử dụng các phương tiện) cùng các phẩm chất, cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê,... để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học nào đó, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình.

+ *Kỹ năng lắng nghe tích cực*: Lắng nghe tích cực là một phần quan trọng của kỹ năng giao tiếp. Người có kỹ năng lắng nghe tích cực biết thể hiện sự tập trung chú ý và thể hiện sự quan tâm lắng nghe ý kiến hoặc phần trình bày của người khác (bằng các cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, nụ cười), biết cho ý kiến phản hồi mà không vội đánh giá, đồng thời có đối đáp hợp lý trong quá trình giao tiếp.

+ *Kỹ năng thể hiện sự tự tin*: Tự tin là có niềm tin vào bản thân, tự hài lòng với bản thân, tin rằng mình có thể trở thành một người có ích và tích cực, có niềm tin về tương lai, cảm thấy có nghị lực để hoàn thành các nhiệm vụ. Kỹ năng thể hiện sự tự tin giúp cá nhân giao tiếp hiệu quả hơn, mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ và ý kiến của mình, quyết đoán trong việc ra quyết định và giải quyết vấn đề, thể hiện sự kiên định, đồng thời cũng giúp người đó có suy nghĩ tích cực và lạc quan trong cuộc sống. Kỹ năng thể hiện sự tự tin là yếu tố cần thiết trong giao tiếp, thương lượng, ra quyết định, đảm nhận trách nhiệm.

+ *Kỹ năng giải quyết vấn đề*: Là một trong những kỹ năng rất cần thiết trong học tập và làm việc bởi cuộc sống là một chuỗi những vấn đề đòi hỏi chúng ta phải giải quyết mà không vấn đề nào giống vấn đề nào và cũng không có một công thức chung nào để giải quyết mọi vấn đề.

+ *Kỹ năng tư duy sáng tạo*: Là một quá trình tạo ra ý tưởng hoặc giả thuyết, thử nghiệm ý tưởng này đi đến kết quả. Kết quả này có ít nhiều mới mẻ, có chút ít gì đó trước đây con người chưa bao giờ nhìn thấy, chưa có ý thức về nó. Nói ngắn gọn thì bản chất sáng tạo là quá trình hoạt động của con người tạo ra những giá trị vật chất, tinh thần mới về chất. Như vậy tiêu chí sáng tạo ở đây là “tính mới lạ” và “tính có giá trị” (có ích lợi hơn, tiến bộ hơn so với cái cũ).

+ *Kỹ năng giao tiếp*: Là tập hợp của nhiều kỹ năng khác, bao gồm cả ngôn ngữ cơ thể và giao tiếp bằng ánh mắt. Nghe và làm theo hướng dẫn cũng là một kỹ năng cần thiết nhưng lại hay bị lãng quên. Nhiều người thường không có thói quen để ý đến những gì người khác nói hoặc viết và cũng không đặt câu hỏi ngược lại, dẫn đến việc nhiều cá nhân làm việc theo thông tin sai lệch, gây ra thiếu hiệu quả trong công việc.

+ *Kỹ năng làm việc nhóm*: Là những cách thức khiến nhiều người cùng thực hiện tốt một nhiệm vụ và hướng đến mục tiêu chung. Cách làm việc này sẽ giúp các cá nhân bổ sung những thiếu sót cho nhau và hoàn thiện bản thân mình. Do vậy, khi tham gia làm việc nhóm bạn hãy luyện cho mình kỹ năng lắng nghe.

+ *Kỹ năng tư duy phê phán*: Kỹ năng tư duy phê phán là khả năng phân tích một cách khách quan và toàn diện các vấn đề, sự vật, hiện tượng,... xảy ra. Kỹ năng tư duy phê phán rất cần thiết để con người có thể đưa ra được những quyết định, những tình huống phù hợp. Nhất là trong xã hội hiện đại ngày nay, khi mà con người luôn phải đối mặt với nhiều vấn đề gay gắt của cuộc sống, luôn phải xử lý nhiều nguồn thông tin đa dạng, phức tạp,... thì kỹ năng tư duy phê phán càng trở nên quan trọng đối với mỗi cá nhân. Kỹ năng tư duy phê phán phụ thuộc vào hệ thống giá trị cá nhân. Một người có được kỹ năng tư duy phê phán tốt khi biết phối hợp nhịp nhàng với kỹ năng tự nhận thức và kỹ năng xác định giá trị.

+ *Kỹ năng thể hiện sự cảm thông*: Thể hiện sự cảm thông là khả năng có thể hình dung và đặt mình trong hoàn cảnh của người khác, giúp chúng ta hiểu và chấp nhận người khác vốn là những người rất khác mình, qua đó chúng ta có thể hiểu rõ cảm xúc và tình cảm của người khác và cảm thông với hoàn cảnh hoặc nhu cầu của họ. Kỹ năng này có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường hiệu quả giao tiếp và ứng xử với người khác; cải thiện các mối quan hệ giao tiếp xã hội, đặc biệt trong bối cảnh đa văn hóa, đa sắc tộc. Kỹ năng thể hiện sự cảm thông cũng giúp khuyến khích thái độ quan tâm và hành vi thân thiện, gần gũi với những người cần sự giúp

đỡ. Kỹ năng thể hiện sự cảm thông được dựa trên kỹ năng tự nhận thức và kỹ năng xác định giá trị, đồng thời là yếu tố cần thiết trong kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn, thương lượng, kiên định và kiềm chế cảm xúc.

+ *Kỹ năng quản lý thời gian*: Là kỹ năng sử dụng và kiểm soát tốt thời gian. Giúp phân bổ thời gian thực hiện các công việc trở nên hợp lý và hoàn thiện hơn.

+ *Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin*: Tìm kiếm thông tin là quá trình tập hợp thông tin theo những tiêu chí cụ thể nhằm làm rõ những vấn đề, nội dung liên quan đến lĩnh vực nhất định. Tìm kiếm thông tin là hoạt động có tính mục đích; có tính đa dạng về phương pháp, cách thức; nó một quá trình liên tục, nhằm bổ sung, hoàn chỉnh thông tin cần thiết.

1.1.8. Sự cần thiết của việc rèn luyện kỹ năng mềm đối với thế hệ trẻ

Cuộc sống ngày một phát triển, đòi hỏi tính cạnh tranh cao thì căng thẳng là một phần tất yếu. Và dường như, sự căng thẳng có xu hướng tỉ lệ thuận với sự phát triển kinh tế. Dù là người trưởng thành hay lứa tuổi vị thành niên, điều này đều gặp phải. Đối với lứa tuổi vị thành niên ở nước ta hiện nay càng đáng báo động hơn. Theo một khảo sát của Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2021 trên một triệu thanh thiếu niên thì có 26% có triệu chứng trầm cảm, 33% bị stress và đến 38% có dấu hiệu rối loạn lo âu. Gọi tên các dấu hiệu này thì đơn giản song việc nhận diện hay khắc phục chúng lại không dễ một chút nào. Nếu các em không được trang bị các kỹ năng mềm cần thiết thì rất có thể xảy ra những hậu quả tiêu cực và đáng tiếc. Một số vụ tự tử của HS trong thời gian qua là một tiếng chuông báo động.

Nhận thức rõ điều này, tại các trường học, gần chục năm trở lại đây, kỹ năng mềm đã bắt đầu được đưa vào giảng dạy trong các hoạt động ngoài giờ, ngoại khóa của HS trường trung học phổ thông, bởi vì:

- Các em chính là những chủ nhân tương lai của đất nước, là người sẽ quyết định sự phát triển của đất nước trong những năm tới. Nếu không có kỹ năng mềm, các em sẽ không thể thực hiện tốt trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước.

- Lứa tuổi HS là lứa tuổi đang hình thành những giá trị nhân cách, giàu mơ ước, thích tìm tòi, khám phá song còn thiếu hiểu biết sâu sắc về xã hội, còn thiếu kinh nghiệm sống, dễ bị lôi kéo, kích động,... Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cơ chế thị trường hiện nay, thế hệ trẻ thường xuyên chịu tác động đan xen của những yếu tố tích cực và tiêu cực luôn đặt vào những hoàn cảnh phải lựa chọn những giá trị, phải đương đầu với những khó khăn, thách thức, những áp lực tiêu cực. Nếu không được giáo dục kỹ năng mềm, nếu thiếu kỹ năng mềm, các em dễ bị lôi kéo vào các hành vi tiêu cực, bạo lực, vào lối sống ích kỷ, lai căng, thực

dụng để phát triển lệch lạc về nhân cách. Một trong các nguyên nhân dẫn đến các hiện tượng tiêu cực của một bộ phận HS phổ thông trong thời gian vừa qua như: nghiện hút, bạo lực học đường, đua xe máy, ăn chơi sa đọa,... chính là do các em thiếu những kỹ năng cần thiết như: kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng từ chối, kỹ năng kiên định, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng thương lượng, kỹ năng giao tiếp,...

Vì vậy, việc giáo dục kỹ năng mềm cho thế hệ trẻ là giúp các em rèn luyện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và Tổ quốc; giúp các em có khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh.

Rèn luyện kỹ năng mềm cho HS với bản chất là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống rõ ràng là phù hợp, nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông.

Tóm lại, việc giáo dục, rèn luyện kỹ năng mềm cho HS trong nhà trường phổ thông là rất cần thiết để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

1.1.9 Yêu cầu đối với việc rèn luyện kỹ năng mềm cho HS THPT

Với những đặc điểm cơ bản như đã trình bày, khi rèn luyện kỹ năng mềm cho HS THPT cần có một số yêu cầu sau:

- Rèn luyện kỹ năng sống phải phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS.
- Rèn luyện kỹ năng mềm phải đảm bảo tính cụ thể.
- Rèn luyện kỹ năng mềm phải bảo đảm tính hệ thống.
- Rèn luyện kỹ năng sống phải định hướng phát huy tính tích cực của HS.
- Rèn luyện kỹ năng mềm cho HS phải đảm bảo tính đa dạng.

1.2. Một vài nét về hoạt động giáo dục HS trong tiết sinh hoạt cuối tuần

1.2.1. Vị trí

Là hoạt động giáo dục cơ bản, được thực hiện một cách có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nhằm góp phần thực thi quá trình đào tạo nhân cách HS, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội.

Hoạt động giáo dục HS trong tiết sinh hoạt cuối tuần do GVCN quản lý, tiến hành trên lớp theo chương trình, kế hoạch dạy học. Nó được thực hiện suốt cả năm học để thực hiện quá trình giáo dục liên tục.

Hoạt động giáo dục HS tại tiết sinh hoạt là một trong những chiếc cầu nối giữa GV, HS, nhà trường, gia đình và xã hội. Thông qua tiết sinh hoạt, GVCN có điều kiện để phát huy vai trò tích cực của mình đối với quá trình giáo dục và đào

tạo, mặt khác là phương tiện để huy động sức mạnh cộng đồng nhằm tham gia vào sự phát triển của nhà trường và sự nghiệp giáo dục nói chung.

1.2.2. Chức năng

- Củng cố, đánh giá nhận thức, trách nhiệm của HS đối với các bộ môn văn hóa.

- Trực tiếp rèn luyện phẩm chất, nhân cách, tính cách, tài năng và thiên hướng nghề nghiệp hình thành các mối quan hệ giữa con người với con người và với đời sống xã hội, con người với thiên nhiên, với môi trường sống.

- Tạo điều kiện cho HS có cơ hội thuyết trình, tự đánh giá, nhận xét cũng như góp ý, đóng góp ý kiến.

- Tạo điều kiện để HS có thể thể hiện một số năng lực của bản thân cũng như học tập về một số chuyên đề về giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng,...

1. 3. Chức năng và hoạt động của GVCN ở trường THPT

GVCN là thành viên của tập thể sư phạm và hội đồng sư phạm, là người thay mặt hiệu trưởng, hội đồng nhà trường, cha mẹ HS quản lý và chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục toàn diện HS lớp mình phụ trách, tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch của nhà trường ở lớp chủ nhiệm. Đối với HS và tập thể lớp, GVCN là nhà giáo dục và là người lãnh đạo gần gũi nhất; người lãnh đạo, tổ chức, điều khiển, kiểm tra toàn diện mọi hoạt động và các mối quan hệ ứng xử thuộc phạm vi lớp mình phụ trách dựa trên đội ngũ tự quản là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn và tính tự giác của mọi HS trong lớp. Ngoài ra, GVCN là người cố vấn công tác Đoàn ở lớp chủ nhiệm. Trong quan hệ với các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường, GVCN là nhân vật trung tâm để hình thành và phát triển nhân cách HS và là cầu nối giữa gia đình, nhà trường và ngoài xã hội.

Chức năng của người GVCN lớp là lãnh đạo, tổ chức, quản lý, giáo dục tập thể lớp trên cơ sở tổ chức các hoạt động giáo dục, các mối quan hệ giáo dục của HS theo mục tiêu giáo dục nhân cách HS toàn diện trong tập thể phát triển và môi trường học tập thân thiện.

Từ đó, có thể thấy, công tác của GVCN gồm có hai hoạt động lớn: hoạt động quản lý tập thể HS và hoạt động giáo dục HS.

- **Với tư cách là nhà quản lý**, công tác quản lý tập thể HS của GVCN bao gồm những công việc sau: xây dựng kế hoạch chủ nhiệm; tổ chức bộ máy tự quản; triển khai kế hoạch chủ nhiệm; giám sát, thu thập thông tin về lớp chủ nhiệm; cập nhật hồ sơ công tác chủ nhiệm và hồ sơ HS; cố vấn cho Ban chấp hành chi đoàn; phối hợp với các lực lượng khác.

- **Với tư cách là nhà giáo dục**, công tác giáo dục HS của GVCN bao gồm những hoạt động sau: phát triển tập thể HS thành môi trường lớp học thân thiện; triển khai các nội dung giáo dục toàn diện trong lớp chủ nhiệm; tổ chức các hoạt động và giao lưu tập thể; giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho HS; thực hiện giáo dục kỉ luật tích cực; giải quyết những tình huống bất ngờ; tư vấn, tham vấn cho HS trong việc ra quyết định giải quyết các vấn đề gặp phải trong cuộc sống. Ở từng phạm vi lớp học, GVCN là người hiểu rõ HS của lớp mình chủ nhiệm nhất cũng như thuận lợi nhất đối với việc giáo dục đạo đức và rèn luyện các kỹ năng mềm cho các em.

Với vai trò, chức năng, nhiệm vụ quan trọng như vậy, đòi hỏi người GVCN phải liên tục phát triển năng lực tổ chức quản lí giáo dục tập thể và cá nhân HS, năng lực giao tiếp với cha mẹ HS và HS cũng như phẩm chất đạo đức nhà giáo. Qua đó, ta thấy rằng GVCN có vai trò vô cùng quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng mềm đối với HS ở lớp chủ nhiệm.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng của tiết sinh hoạt cuối tuần

Để có cái nhìn đầy đủ, khách quan về việc tổ chức tiết sinh hoạt cuối tuần, chúng tôi đã điều tra, khảo sát 300 HS và 100 GVCN tại các trường trên địa bàn huyện Diễn Châu.

Về phía HS, chúng tôi đã khảo sát qua phiếu thăm dò sau:

Phiếu khảo sát thực trạng hoạt động giáo dục của HS trong tiết sinh hoạt cuối tuần

Họ và tên HS.....

Lớp.....

Trường.....

Hãy trả lời câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu x vào ô trống trong bảng có câu trả lời phù hợp với em.

Nội dung	Có	Không/ chưa
<i>Ở tiết sinh hoạt cuối tuần, em có được GVCN tổ chức các hoạt động giáo dục như trò chơi, hoạt động nhóm, báo cáo dự án, trải nghiệm, ... hay không?</i>		
<i>Em có mong muốn được GVCN tổ chức các hoạt động giáo dục nói trên hay không?</i>		

Kết quả thu được như sau:

TT	Năm học	Trường	Nội dung khảo sát			
			Đã được học	Chưa từng được học	Có mong muốn	Không mong muốn
1	2018 -2019	THPT Nguyễn Xuân Ôn	60/300 20%	240/300 80%	298/300 99,33%	2/300 0,67%
2	2018 -2019	THPT Diên Châu 2	45/300 15 %	255/300 85%	290/300 96,67%	10/300 3,33%
3	2018 -2019	THPT Diên Châu 3	65/300 21,7%	235/300 78,3%	285/300 95%	15/300 5%
4	2018 -2019	THPT Diên Châu 4	55/300 18,3%	245/300 81,7%	288/300 96%	12/300 4%
5	2018 -2019	THPT Diên Châu 5	50/300 17%	250/300 83%	282/300 94%	18/300 6%

Về phía GV, phiếu thăm dò như sau:

Phiếu khảo sát thực trạng của GVCN về việc tổ chức các hoạt động trong tiết sinh hoạt cuối tuần

Câu 1: Trong tiết sinh hoạt cuối tuần, thầy (cô) có thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục khác ngoài đánh giá tổng kết tuần và triển khai nhiệm vụ của tuần học mới hay không?

- ☐ Có kế hoạch và thường xuyên thực hiện.
- ☐ Thi thoảng có thực hiện.
- ☐ Ít khi thực hiện.
- ☐ Chưa từng thực hiện.

Câu 2: Theo thầy (cô), có những khó khăn và trở ngại nào khi tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong tiết sinh hoạt cuối tuần?

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn thầy (cô).

Kết quả thu được như sau:

Câu 1:

TT	Năm học	Trường	Nội dung khảo sát			
			Có kế hoạch và thường xuyên thực hiện	Thi thoảng có thực hiện	Ít khi thực hiện	Chưa từng thực hiện
1	2018 -2019	THPT Nguyễn Xuân Ôn	2/20 10%	6/20 30%	8/20 40%	4/20 20%
2	2018 -2019	THPT Diên Châu 2	1/20 5%	5/20 25%	10/20 50%	4/20 20%
3	2018 -2019	THPT Diên Châu 3	2/20 10%	8/20 40%	8/20 40%	2/20 10%
4	2018 -2019	THPT Diên Châu 4	2/20 10%	6/20 30%	8/20 40%	4/20 20%
5	2018 -2019	THPT Diên Châu 5	0/20 0%	6/20 30%	10/20 50%	4/20 20%

Câu 2: Các khó khăn và trở ngại được các thầy cô làm công tác chủ nhiệm đưa ra khi tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong tiết sinh hoạt gồm:

	Nội dung khảo sát	Số lượng	Tỉ lệ
1	Không có tài liệu hướng dẫn thực hiện hay giáo án tham khảo.	43	43%
2	Năng lực của GV còn hạn chế	37	37%
3	Mất nhiều thời gian và công sức, kinh phí	64	64%
4	Quỹ thời gian của HS bị chi phối nhiều bởi các môn học văn hóa	78	78%
5	HS ái ngại thực hiện các hoạt động đòi hỏi phải dành nhiều thời gian, công sức và năng lực tổ chức,...	57	57%
6	Các lí do khác	32	32%

Từ kết quả điều tra khảo sát trên và thực tế quá trình làm công tác chủ nhiệm, chúng tôi rút ra một số nhận xét:

Là tiết học được bố trí vào tiết cuối của ngày thứ bảy, khi đã hoàn tất các hoạt động giáo dục chính thức. Cả thầy và trò thường có tâm lí nghỉ ngơi, xả hơi.

Dường như cả GV và HS không chú tâm vào các nội dung cần thiết. Mặc dù thời lượng là một tiết học, song các công việc được triển khai trong tiết sinh hoạt lại hết sức đơn điệu.

Từ phía HS, các em chỉ tập trung nghe GVCN, ban cán sự lớp đánh giá tổng kết những ưu điểm, hạn chế trong tuần và triển khai kế hoạch tuần tới. Thời gian còn lại, các em nghỉ ngơi, nói chuyện, trêu đùa và chờ trống tan trường.

Từ phía GV, nhiều người cũng thường có suy nghĩ tương tự như HS. Một số GVCN thì đề cao thành tích nên trách mắng nặng lời những HS vi phạm kỉ luật khi kết quả của lớp không tốt. Không khí tiết sinh hoạt cuối tuần trở nên rất ngột ngạt, nặng nề. Có GV thì có thái độ bàng quan nên chỉ nhận xét một cách sơ sài, qua loa. GV dành thời gian còn lại để hoàn thành hồ sơ chủ nhiệm và đợi cho hết giờ.

Hơn nữa, tiết sinh hoạt cuối tuần dù vẫn được tiến hành như một tiết học chính thức, song việc dự giờ, kiểm tra, nhận xét, đánh giá từ nhà trường không được sát sao. Nếu GV đầu tư kĩ lưỡng, đổi mới về hình thức thì không những mất thời gian, tốn công sức, kinh phí,... mà đôi khi hiệu quả chưa chắc được bảo hành. Điều này dẫn đến GVCN không chú trọng lên kế hoạch, soạn giáo án đầy đủ. Việc rèn luyện kĩ năng mềm đối với HS trông chờ nhiều từ các hoạt động của nhà trường trong các ngày lễ lớn hay các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, trải nghiệm,... Mà ta biết rằng, với quy mô HS toàn trường thì các hoạt động này mang tính bề nổi là phần nhiều, còn để tác động sâu sắc đến suy nghĩ và hành động của HS thì không cao.

Tóm lại, việc giáo dục đạo đức và kĩ năng của GVCN nói chung và ở tiết sinh hoạt cuối tuần nói riêng vẫn nặng về quản lí hành chính, đơn điệu về nội dung, tẻ nhạt về phương pháp. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến nhiều GVCN nhận thấy việc giáo dục HS ở lớp chủ nhiệm chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Như vậy, mặc dù giá trị của tiết sinh hoạt cuối tuần là rất lớn, song kết quả thực tế thì còn khá xa với mục đích yêu cầu cũng như kì vọng của nhà trường.

2.2. Thực trạng của việc giáo dục kĩ năng mềm cho HS THPT

Theo báo cáo của Bộ GD & ĐT, đến thời điểm này, 100% các Sở GD & ĐT đã xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các nhà trường nhằm hoàn thiện nhân cách cho HS. Tuy nhiên việc thực hiện kế hoạch giảng dạy chưa được triển khai đồng bộ. Hầu như các trường ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa được thực hiện. Riêng giáo dục kĩ năng mềm chưa thực sự chú trọng. Về công tác này, trường chúng tôi còn đối mặt với một số khó khăn sau:

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ GV gặp nhiều hạn chế. Một số ít GV được tập huấn, song khi về trường lại không có cơ hội để báo cáo,

triển khai hoặc việc báo cáo còn mang tính hình thức hoặc việc tập huấn bị cắt xén nên GV tham gia tập huấn chưa lĩnh hội đầy đủ giá trị của nhiệm vụ này.

- Cơ sở vật chất, thiết bị trong trường học mới chỉ đáp ứng nhu cầu giảng dạy kiến thức cho HS, chưa đáp ứng được hoạt động giáo dục kỹ năng mềm.

- Tài liệu phục vụ giảng dạy và giáo dục kỹ năng mềm còn thiếu, chỉ mang tính định hướng nên GV phải tự nghiên cứu, tìm tòi các thông tin, tài liệu khác để bổ trợ cho việc dạy - học.

- Nhiều HS còn rụt rè, nhút nhát trong việc học tập theo phương pháp và kỹ thuật dạy học mới.

- Khi đến lớp, đa số các em hầu như chỉ quan tâm đến vấn đề điểm số mà chưa chú trọng vào việc rèn luyện ý thức, thói quen và các kỹ năng sống cần thiết.

- Yêu cầu về nhiệm vụ học tập kiến thức của các môn học khá nặng nề đối với các em.

- Việc đánh giá xếp loại HS chủ yếu dựa trên điểm số mà chưa quan tâm nhiều đến việc phát triển và hoàn thiện nhân cách, kỹ năng.

2.3. Thực trạng tài liệu tham khảo về kỹ năng mềm và công tác chủ nhiệm

Để có được kết luận thuyết phục về tài liệu tham khảo liên quan đến kỹ năng mềm và công tác chủ nhiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát một số tài liệu:

1. *Giáo dục Giá trị sống và Kỹ năng sống cho HS THPT*, PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc – TS. Đinh Thị Kim Thoa – ThS. Trần Văn Tính – ThS. Vũ Phương Liên, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.

2. *Social skills for teenagers and adults with esperger syndrome* (Kỹ năng xã hội cho thanh thiếu niên và người lớn mắc hội chứng siêu năng lực), Nancy J. Patrick, Jessica Kingsley Publisher, 2008.

3. *Soft skills for Bussiness man* (Kỹ năng mềm dành cho doanh nhân), Michal Pollick Boston, American, 2008.

4. *Soft skills for Lawyer* (Kỹ năng mềm dành cho luật sư), Giusoppe Giusti, Chelsea Publisher, 2008.

5. *Phương pháp công tác của người GVCN ở trường THPT*, Hà Nhật Thăng (chủ biên), Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.

6. Các tài liệu từ internet,...

Từ đó chúng tôi rút ra một số kết luận:

- Tài liệu chỉ cung cấp lý thuyết mang tính phương pháp luận về công tác chủ nhiệm hoặc khái niệm liên quan đến kỹ năng mềm, các kỹ năng mềm cần thiết đối với một vài ngành nghề.

- Tài liệu không đi sâu hướng dẫn và minh họa cụ thể cho GV, đặc biệt là GVCN về phương pháp rèn luyện các kỹ năng mềm cũng như phương pháp thiết kế một tiết sinh hoạt cuối tuần hiệu quả.

II. Những giải pháp thực tiễn nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho HS qua việc đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần

Theo quy định, công tác chủ nhiệm của GV được tính 4 tiết/ tuần, trong đó có 2 tiết chính khóa, đó là tiết chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp ngày cuối tuần. Như vậy, sinh hoạt cuối tuần là một tiết học bắt buộc. Nếu như các tiết học của các bộ môn văn hóa đều có chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo,... thì giờ sinh hoạt lớp lại không có chương trình, tài liệu hướng dẫn cụ thể nào, hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực sư phạm và tâm huyết, tình yêu với nghề, yêu thương HS của người GVCN.

Bởi vậy, chúng tôi đã cố gắng dạy giờ sinh hoạt không theo thực trạng khá phổ biến như lâu nay. Với kinh nghiệm nhiều năm trong nghề, chúng tôi thực sự nhận thấy giá trị, tầm quan trọng của tiết sinh hoạt lớp trong việc xây dựng tập thể lớp học vững mạnh, trở thành môi trường học tập thân thiện và triển khai các nội dung giáo dục toàn diện cho HS. Từ đó, chúng tôi xây dựng nội dung và kế hoạch sinh hoạt lớp một cách đa dạng các hoạt động giáo dục theo các chủ đề, chủ điểm. Sự đổi mới và sáng tạo này của GVCN đã giúp cho những giờ sinh hoạt lớp trở nên hứng thú, hấp dẫn, thiết thực trong việc giáo dục toàn diện HS, đặc biệt là giáo dục và rèn luyện các kỹ năng mềm. Chúng tôi cũng đề xuất các sáng kiến và báo cáo bản kế hoạch lên Ban giám hiệu. Nhà trường đã chấp thuận và triển khai trên phạm vi toàn trường.

Các nội dung giáo dục được đưa vào thực hiện ở tiết sinh hoạt lớp trong cả cấp học như sau:

- Giáo dục các giá trị sống phổ quát.
- Giáo dục về các kỹ năng mềm.
- Phát triển năng lực công nghệ thông tin.
- HS tự tổ chức sinh nhật tháng và các chủ đề nhân ngày lễ trong năm (tình bạn, tình yêu, tôn sư trọng đạo, ngày của mẹ,...).
- Tư vấn hướng nghiệp.
- Thảo luận về một số hiện tượng, trào lưu của giới trẻ hiện nay.

Những nội dung trên được triển khai một cách hiệu quả dưới những hoạt động trải nghiệm đa dạng như: trò chơi, nhảy múa tập thể, giới thiệu sách mới, thảo luận theo chủ đề, biểu diễn nghệ thuật, thuyết trình, hùng biện, xem video, bài hát, sự kiện xã hội, bài diễn thuyết chứa thông điệp, bài học cuộc sống có giá trị,...

Mặc dù vậy, lớp chủ nhiệm chỉ là một bộ phận trong nhà trường. Để các giải pháp được thực hiện hiệu quả thì GVCN và HS lớp chủ nhiệm thôi chắc chắn chưa đủ. Hơn nữa, tất cả các lớp trong nhà trường phải có một kế hoạch giáo dục ở tiết sinh hoạt cơ bản tương đồng và đồng bộ. Để kết quả tối ưu nhất, cần có sự chỉ đạo, chung tay từ Ban giám hiệu đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường. Từ đó, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp: giải pháp chung dành cho toàn bộ các cá nhân, tổ chức trong nhà trường, giải pháp riêng thực hiện ở từng lớp chủ nhiệm.

1. Nhóm giải pháp chung

1.1. Tăng cường quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục - Đào tạo về việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm làm cho cán bộ quản lý, GV, phụ huynh, HS hiểu rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục - Đào tạo về giáo dục lý tưởng sống, đạo đức, kỹ năng sống cho HS nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức các giá trị đời sống và giúp HS hành động đúng, góp phần hạn chế, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực học đường hiện nay.

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho HS về tác hại của các vi phạm, các tệ nạn, lối sống thực dụng, coi nhẹ các giá trị đạo đức để các em điều chỉnh về nhận thức. Tăng cường phát động các phong trào thi đua giữa các tập thể lớp trong nhà trường, đưa các em vào những hoạt động thiết thực, bổ ích từ đó biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục của HS.

Về tổ chức thực hiện: lãnh đạo trường căn cứ vào tình hình đặc điểm của nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể. Tổ chức quán triệt cho cán bộ, GV, nhân viên các văn bản của Đảng, của Nhà nước, của Ngành; quán triệt cho HS về nội quy của nhà trường vào đầu năm học, vào giờ chào cờ đầu tuần và giờ sinh hoạt lớp. Mạnh dạn đổi mới các biện pháp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS. Trực tiếp kiểm tra, nắm tình hình triển khai thực hiện kế hoạch của các bộ phận để đánh giá, rút kinh nghiệm trong toàn trường. Các tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn thanh niên, GVCN căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây kế hoạch và giải pháp thực hiện. Ban nề nếp phải làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại thi đua các lớp hàng tuần, hàng tháng. Công tác thi đua phải chính xác, công tâm,

chú trọng chất lượng thực chất, khuyến khích được phong trào, vừa đánh giá, vừa thể nghiệm và dần hoàn thiện các tiêu chí thi đua.

1.2. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các thành viên, tổ chức trong nhà trường về công tác giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho HS

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân là làm cho các thành viên trong nhà trường nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho HS. Giúp cho việc phối hợp các lực lượng giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho HS được tiến hành một cách đồng bộ, chặt chẽ và có hiệu quả. Bởi khi đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức thì sẽ có sự đầu tư, tìm tòi các biện pháp, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho HS.

Nhà trường tuyên truyền cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên, phụ huynh, HS nhận thức rõ về vai trò, trách nhiệm và nhiệm vụ của từng cá nhân, tập thể trong công tác giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho HS; nắm bắt kịp thời tình hình diễn biến tư tưởng HS để điều chỉnh nội dung, giải pháp giáo dục. Muốn giáo dục tốt HS, nhà trường phải giữ vững kỉ cương, nề nếp dạy học, tạo môi trường tốt đẹp cho các em rèn luyện, hình thành và phát triển nhân cách.

Về tổ chức thực hiện: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo phối hợp thực hiện từ chi bộ, cán bộ quản lý tới các tổ chức, cá nhân như Công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, GVCN, GV bộ môn, Ban đại diện Hội cha mẹ HS và HS. Song hành với xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời cũng vô cùng cần thiết.

Trong công tác này, vai trò đội ngũ GVCN là hết sức quan trọng. Bởi vì GVCN là người thay mặt nhà trường chịu trách nhiệm về toàn bộ các mặt hoạt động giáo dục của lớp. Vì vậy, GVCN cần đề cao kỷ cương - tình thương - trách nhiệm, đồng thời phải gần gũi, chủ động, sáng tạo nắm bắt đặc điểm tâm lí HS để hiểu các em, từ đó mới giáo dục các em có hiệu quả, nhất là đối tượng chậm tiến. Bên cạnh đó, giữa GVCN – Ban giám hiệu và Hội phụ huynh phải có mối quan hệ mật thiết, thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình học tập, rèn luyện, nhất là những biểu hiện bất thường của HS để tìm giải pháp phối hợp giáo dục. Tổ chức cho HS - GVCN - Cha mẹ HS - Đoàn thanh niên ký cam kết thực hiện các nội quy nhà trường vào đầu năm.

Đối với GV bộ môn: Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học có hiệu quả môn mình phụ trách, chú ý đối tượng HS, lồng ghép giáo dục đạo đức, kĩ năng qua môn học của mình. GV dạy các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân,

Giáo dục an ninh quốc phòng,... phải trang bị cho các em những hiểu biết cơ bản về phẩm chất, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân, ý thức chấp hành luật pháp, như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “*thông qua dạy chữ để dạy người*”, từ đó giúp các em có thái độ tích cực và thực hiện hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội, có khả năng “tự miễn nhiễm” trước những cám dỗ bên ngoài nhà trường.

Việc đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của HS ở từng lớp cụ thể cần có sự phối hợp giữa GVCN và GVbộ môn. Để từ đó, GVCN có cái nhìn đầy đủ nhất, chính xác nhất đối với HS.

2. Nhóm giải pháp cụ thể

Như đã phân tích về thực trạng của tiết sinh hoạt cuối tuần, ta thấy ngay rằng nếu chỉ đơn thuần là tổng kết đánh giá tuần qua và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ tuần tới, chỉ cần một khoảng thời gian từ 7 đến 15 phút. Thời gian còn lại khoảng 30 phút. GVCN có thể tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp. Từ kinh nghiệm của bản thân cùng với quá trình tìm tòi, trao đổi và học hỏi, chúng tôi có một số giải pháp như sau:

2.1. Xác định rõ đặc điểm, nét đặc thù của lớp chủ nhiệm

Dân gian có câu: “*Mỗi cây mỗi hoa, mỗi người mỗi cảnh*”. Một tập thể lớp cũng tương tự một gia đình. So với gia đình, tập thể lớp còn đa dạng và phức tạp hơn. Do đó, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu sau khi GVCN nhận lớp là phải tìm hiểu ngay về đặc điểm của lớp, nét đặc thù của lớp.

Thường thì việc này được GVCN thực hiện thông qua thu bản Sơ yếu lí lịch. Ngoài các yêu cầu bắt buộc để ghi vào học bạ hay sổ điểm, GVCN cần bổ sung một số yêu cầu khác như: thành tích học tập tốt nhất, môn học em thích nhất, sở trường, sở thích, năng khiếu của bản thân, gia đình có mấy thành viên, dự định sau khi hoàn thành học cấp THPT,...

Sau khi đã có bản Sơ yếu lí lịch, GVCN cần phối hợp với ban cán sự lớp để tìm hiểu sát sao hơn về tình hình của lớp. Cụ thể, GVCN cần có được số liệu cụ thể về các HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có những biểu hiện chưa tích cực, HS có năng khiếu, HS có thành tích nổi bật, dự định tương lai, HS cần được quan tâm,...

Mặt khác, ngay khi tiếp quản lớp, lúc các em mới bước chân vào trường, GVCN cũng có thể biết được sơ bộ tình hình của lớp qua điểm số thi đầu vào hay thiên hướng học mà các em đã đăng kí. Khi các em lên lớp 11 hay 12 thì đặc thù của lớp được thể hiện một cách rõ ràng hơn.

Quá trình làm công tác chủ nhiệm, chúng tôi đã được phân công nhiệm vụ tại các lớp khác nhau ở nhiều thời điểm khác nhau. Chẳng hạn, chúng tôi đảm trách công việc này ở lớp A1 khóa 9 vào đầu kì hai lớp 11, lớp A12 khóa 18 đầu năm lớp 12, lớp A2 khóa 21 đầu năm lớp 10,... Vì những đặc điểm như đã trình bày nên

các lớp này cũng có những nét đặc thù khác nhau. Chẳng hạn, lớp A1 khóa 9 tương đối đồng đều về năng lực học khối tự nhiên, bên cạnh đó nhiều em có năng lực viết văn, làm thơ hay tổ chức sự kiện,... Lớp A12 khóa 18 thì theo thiên hướng xã hội, mục tiêu học xong cấp THPT của các em là đi làm ở các khu công nghiệp hay xuất khẩu lao động. Lớp A2 khóa 21 thì có điểm đầu vào tương đối đồng đều, không có HS vượt trội về học lực, có nhiều em có hoàn cảnh khó khăn như mồ côi, hộ nghèo, một số em từng nghiện game ở các lớp dưới, thích các hoạt động giáo dục có vui tươi như văn nghệ, thể thao,...

Từ việc tìm hiểu được nét đặc thù của lớp chủ nhiệm, GVCN có thể trang trí không gian phòng học mang phong cách riêng của lớp. Điều này không những giúp các em có cơ hội sáng tạo mà còn giúp các thành viên của lớp cảm giác phòng học gần gũi như một ngôi nhà thứ hai của mình: một yếu tố rất quan trọng để tạo động lực, niềm vui khi đến trường cho các em. Tất nhiên, để đảm bảo tính thẩm mỹ và tính giáo dục, ý tưởng trang trí của lớp phải thông qua và được sự cho phép của Ban giám hiệu và Đoàn trường. Dưới đây là hình ảnh trang trí ở lớp 12A12 Khóa 18 do chúng tôi chủ nhiệm.



2.2. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của HS về vị trí, vai trò hoạt động giáo dục trong tiết sinh hoạt cuối tuần

Ta hiểu việc bồi dưỡng này được tiến hành cho HS trong lớp, cho ban cán sự lớp (lớp trưởng, bí thư, lớp phó, các tổ trưởng) và các thành viên trong lớp, giúp cho các em nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của tiết sinh hoạt cuối tuần. Cụ thể, toàn thể HS trong lớp có ý thức tự đánh giá, kiểm điểm bản thân, ban cán sự lớp cần theo dõi đầy đủ, đánh giá chính xác và trách nhiệm.

Bên cạnh đó, giáo dục thông qua các cuộc họp, tọa đàm, hội thảo, sinh hoạt tự quản, GVCN giúp HS thấy được vai trò, vị trí của tiết sinh hoạt và thấy được trách nhiệm của mình đối với tập thể lớp, nhà trường. HS cũng cần nhận thức một cách đầy đủ hữu ích của việc đổi mới tiết sinh hoạt khi tổ chức các hoạt động giáo

dục. Việc đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần không phải là gánh nặng trách nhiệm mà chính là quyền lợi giúp các em có cơ hội được trải nghiệm, thể hiện được các năng lực bản thân và rèn luyện được nhiều kỹ năng mềm cần thiết.

2.3. Quản lý, tập huấn, hướng dẫn đội ngũ ban cán sự lớp về cách thức tổ chức hoạt động, theo dõi, giám sát, nhận xét đánh giá

Đây là việc tuy không khó về mặt thủ tục nhưng để đạt được hiệu quả cao, GVCN không những phân công công việc đầy đủ, chi tiết, phù hợp với chức năng nhiệm vụ mà còn hướng dẫn cho ban cán sự về quy trình tổ chức, theo dõi cũng như nhận xét đánh giá. GVCN cần biết được những điểm mạnh của từng thành viên ban cán sự lớp cũng như một số HS có năng khiếu ở các lĩnh vực, từ đó đào tạo, hướng dẫn một số chuyên môn nhất định như thuyết trình, tổ chức các hoạt động, văn nghệ, thể thao, quay phim, làm video, thực hiện dự án,... Về công tác bồi dưỡng này, GVCN có thể chia theo các nhóm năng lực hoặc sở thích để bồi dưỡng, tập huấn. Khi tiến hành, GVCN có thể cung cấp tài liệu cho các em đọc, liên hệ với các thầy cô bộ môn giúp đỡ, tổ chức các buổi hội thảo, nói chuyện, nhờ sự giúp đỡ của các anh chị cán bộ lớp trên, tạo điều kiện để các em đi dự giờ ở một số lớp, một số GV giàu kinh nghiệm và có phương pháp sáng tạo, đổi mới giúp các em nâng cao được năng lực tổ chức quản lý được các hoạt động giáo dục trong tiết sinh hoạt. GVCN cũng có thể hướng dẫn HS lớp mình tham gia các câu lạc bộ, các nhóm theo đam mê, năng lực, sở thích qua mạng xã hội, hoặc đăng kí các gói học tập online các kỹ năng qua mạng internet, chẳng hạn như trên trang Edumall. Có thể xây dựng các nhóm (ekip) làm việc như theo tổ, theo nhóm học tốt ở từng môn để HS tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ của bản thân lại tăng cường tính tổ chức khi tiến hành công việc.

2.4. Thực hiện sáng tạo các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý và đánh giá hoạt động giáo dục trong tiết sinh hoạt cuối tuần

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất. Nó quyết định thành công cho việc đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần. Nhiệm vụ này đòi hỏi GVCN cần chủ động với kế hoạch hoạt động, tổ chức, quản lý và đánh giá các hoạt động khi đã thực hiện.

2.4.1. Xây dựng kế hoạch và lịch hoạt động

Đây là quá trình xác định mục tiêu và lựa chọn các biện pháp phù hợp để đạt được mục tiêu đó.

*** Các căn cứ xây dựng kế hoạch**

- Nắm chắc tình hình học tập, nội dung chương trình các môn học trên lớp chủ nhiệm, kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường, đoàn thanh niên.
- Các hoạt động, chương trình giáo dục lớn của trường, của Đoàn trường.
- Năng lực của HS, đặc biệt của đội ngũ cán sự lớp.
- Nét đặc thù của lớp.
- Đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, sở thích, xu hướng của HS.

- Những kĩ năng mềm còn thiếu và yếu đối với HS.

*** Xây dựng kế hoạch**

- Mục tiêu của kế hoạch phải rõ ràng.

- Chọn kế hoạch cho cả lớp, từng nhóm, từng thời kì và phải chú ý đến các yêu cầu:

+ Kế hoạch đề ra phải tổ chức được.

+ Có kế hoạch đều đặn, cân đối từ đầu năm đến cuối năm.

+ Có kế hoạch hoạt động hàng tuần, hàng tháng.

+ Có quy định cho từng tổ, từng nhóm trong các hoạt động của lớp.

+ Xây dựng kế hoạch phải được thực hiện theo đúng tiến trình đã lên.

Chẳng hạn, sau khi cùng với lớp chủ nhiệm xây dựng, thảo luận, chúng tôi đã có kế hoạch hoạt động trong tiết sinh hoạt ở lớp 10A2 (năm học 2019 – 2020) như sau:

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TIẾT SINH HOẠT
NĂM HỌC 2019 - 2020**

Tháng	Các hoạt động giáo dục
9	- Lịch sử truyền thống của địa phương và của Nhà trường. - Tìm hiểu về ý thức chấp hành luật giao thông. - Thảo luận và đi tới thống nhất về đặc trưng của lớp, nội quy lớp học.
10	- Thiết lập mục tiêu cá nhân. - Tác hại của rượu bia đối với thanh thiếu niên. - Truyền thống và nét đẹp tâm hồn phụ nữ Việt Nam. - Báo cáo dự án về Giá trị yêu thương.
11	- Bạo lực học đường: thực trạng và các biện pháp hạn chế, phòng tránh. - Trò chuyện về giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống. - Truyền thống tôn sư trọng đạo. - Định hướng nghề và chọn nghề.
12	- Kĩ năng sắp xếp thời gian và thiết lập công việc. - Kĩ năng ghi nhớ và kĩ năng làm bài thi. - Trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.
1	- Sơ kết học kì I. - Vệ sinh an toàn thực phẩm và tác hại của sản xuất, tàng trữ, buôn bán và sử dụng pháo. - Mái ấm gia đình và bản sắc văn hóa dân tộc.
2	- Kĩ năng kiểm soát cảm xúc. - Nói chuyện về tinh thần tình nguyện, thiện nguyện và tổ chức Tết sum vầy nhằm quyên góp tiền hỗ trợ HS nghèo đón Tết.

	- Trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng. - Tìm hiểu về các danh nhân tại địa phương.
3	- Giá trị hợp tác. - Tâm lí lứa tuổi THPT và sức khỏe sinh sản. - Định hướng nghề nghiệp. - Tấm gương vượt khó của thanh niên.
4	- Kỹ năng quản lí tài chính. - Giá trị khoan dung. - Văn nghệ: Lịch sử hào hùng dân tộc. - Những kĩ năng sống cần thiết ở HS cấp THPT.
5	- Theo dấu chân Bác Hồ. - Các kĩ năng cần thiết trong kì nghỉ hè. - Dự án: Thích ứng để tồn tại. - Tổng kết năm học.

Song hành với kế hoạch chung trong năm học, GVCN cần lên kế hoạch cụ thể hơn cho từng tháng. Kế hoạch này được thông qua và treo ở bảng tin của lớp. Chẳng hạn dưới đây là kế hoạch cụ thể trong 1 tháng.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG 10

Tuần	Hoạt động	Mục tiêu	Hình thức tổ chức	Người phụ trách	Thành phần tham gia
Tuần 1	Thiết lập mục tiêu cá nhân	- Hiểu về cách thức lập một bản kế hoạch. - Biết được lợi ích của việc lập mục tiêu cá nhân. - Lập được mục tiêu ngắn hạn, trung hạn hay dài hạn. - Dự tính được các thuận lợi và khó khăn khi thực hiện. -Nêu được các cách thức để hoàn thành mục tiêu đề ra.	Hoạt động nhóm hoặc báo cáo dự án.	Tổ, nhóm được phân công hay đăng kí.	GVCN, lớp chủ nhiệm, khách mời (nếu có).
Tuần 2	Tác hại của rượu bia với	- Hiểu được tính chất hóa học của bia rượu. - Lợi ích và tác hại của rượu	-Làm phóng sự.	Tổ, nhóm được phân	GVCN, lớp chủ nhiệm, khách

	thanh thiếu niên.	bia đối với con người, đặc biệt với lứa tuổi thanh thiếu niên. - Thực trạng về việc sử dụng rượu bia ở Việt Nam và ở lứa tuổi thanh thiếu niên. - Các giải pháp hạn chế tác hại của rượu bia.	- Dựng tiểu phẩm. -Thuyết trình. -Trò chơi dạng “Ai là triệu phú”.	công hay đăng kí.	mời (nếu có)
Tuần 3	Truyền thống và nét đẹp tâm hồn phụ nữ Việt Nam.	- Hiểu thêm về những nét đẹp tâm hồn của phụ nữ Việt Nam. - Biết được lịch sử và truyền thống Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. -Thể hiện được nét đẹp phụ nữ Việt Nam qua các bài hát, hoạt cảnh, truyện kể, tranh ảnh,... - Biết quý trọng, yêu thương những người phụ nữ thông qua các ứng xử, hành động đẹp.	-Trình chiếu và thuyết trình. -Trò chơi Ô chữ hoặc Đố mắt hoặc Ai là triệu phú. - Hát hoặc kịch hoặc tiểu phẩm.	Các thành viên nam trong lớp.	GVCN, lớp chủ nhiệm, khách mời (nếu có).
Tuần 4	Báo cáo dự án về Giá trị yêu thương.	- Cảm nhận được thế nào là yêu thương. - Hiểu được giá trị của yêu thương, rào cản của yêu thương, cân cân tình yêu. - Biết được làm thế nào để sống yêu thương và cách để thể hiện tình yêu thương. - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, các kỹ năng xã hội và cảm xúc cá nhân.	Đóng vai, vấn đáp, thuyết trình, động não, trò chơi, hoạt động nhóm...	Tổ, nhóm được phân công hay đăng kí.	GVCN, lớp chủ nhiệm, khách mời (nếu có).

Lưu ý rằng người phụ trách có thể là cá nhân, tổ hay nhóm. Tổ, nhóm có thể cố định theo các tổ của lớp, cũng có thể được chia theo sở thích, sở trường, năng khiếu của các thành viên trong lớp.

2.4.2. Tổ chức chỉ đạo

Việc tổ chức chỉ đạo được thực hiện thông qua ban chỉ đạo. Do đó, GVCN cần có phương pháp phù hợp để thành lập ban chỉ đạo. Đây là khâu quan trọng, đòi hỏi GVCN phải sắp xếp thời gian một cách hợp lý để điều khiển được hoạt động giáo dục cần đạt trong tiết sinh hoạt. Thông thường, ban chỉ đạo gồm:

- Lớp trưởng, bí thư: chỉ đạo chính.
- Phó bí thư, lớp phó, các tổ trưởng: hỗ trợ cho lớp trưởng, bí thư.
- GVCN theo dõi, giám sát từng kế hoạch do lớp trưởng, bí thư – người chỉ đạo chính đề ra, kiểm tra bổ sung 1 ngày trước tiết sinh hoạt cuối tuần.

Lớp trưởng, bí thư lập bảng theo dõi thi đua, phân công nhiệm vụ cho từng tổ, tổ trưởng phân công công việc cho từng thành viên.

Ngoài ra, vào các ngày lễ lớn, các hoạt động lớn có tính chất đặc trưng, GVCN phân công nhiệm vụ từng nhóm phụ trách phần công việc và có nhóm trưởng thích hợp, phù hợp với sở trường hay năng lực.

2.4.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động

Các chủ đề được tổ chức trong tiết sinh hoạt cuối tuần rất phong phú, đa dạng. Để phát huy tính tích cực hoạt động của HS trong hoạt động giáo dục, với vai trò là người quản lý GVCN cần phải dựa trên chương trình, kế hoạch đã định và có tiêu chí, chuẩn mực cụ thể cho từng hoạt động để lượng hóa thành điểm đánh giá, chấm điểm thi đua cho HS.

*** Cách thức tiến hành kiểm tra, đánh giá**

- Kiểm tra kế hoạch chi tiết trước khi tiến hành giờ sinh hoạt.
- Kiểm tra sản phẩm của hoạt động. GVCN trực tiếp kiểm tra HS về hoạt động được thực hiện ở tiết sinh hoạt xem mức độ hiểu biết, hứng thú của HS.
- HS kiểm tra chéo nhau, có sự chỉ đạo, tổ chức của GVCN, lấy ý kiến của tập thể HS sau hoạt động.

*** Tổng kết, đánh giá thi đua**

- Các hoạt động thường kì: Sau mỗi tháng hoặc hết một vòng, các tổ sơ kết đánh giá và xếp thứ tự theo lượng điểm, có khen thưởng, có góp ý chính đáng để điều chỉnh.
- Các hoạt động theo chủ điểm cũng được đánh giá bằng điểm, xếp thứ tự hoặc khuyến khích, động viên những nhóm, tổ chức có hoạt động tốt, nhắc nhở những nhóm, tổ có hoạt động chưa hiệu quả.

- Cuối kì, tổng hợp kết quả các hoạt động để khen thưởng, xếp loại HS.

3. Quy trình thiết kế một chủ đề giáo dục trong tiết sinh hoạt cuối tuần

Muốn tổ chức một chủ đề giáo dục hiệu quả, yêu cầu bắt buộc đối với GVCN là phải thiết kế hoạt động. Công việc này tương tự soạn giáo án trước khi lên lớp. Cụ thể, yêu cầu của việc thiết kế một hoạt động giáo dục như sau:

Bước 1: Lựa chọn và đặt tên cho hoạt động

Về việc lựa chọn hoạt động, trên cơ sở kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và hướng nghiệp do nhà trường phụ trách, các hoạt động của đoàn trường,... GVCN cần phối hợp với HS để sắp xếp các chủ đề một cách phù hợp nhất. Chẳng hạn vào đầu năm học, nhà trường thường tổ chức cho HS tìm hiểu về truyền thống của nhà trường, nội quy nhà trường, kí cam kết. Do đó, các hoạt động giáo dục được lựa chọn trong tháng 9 nên là các hoạt động đồng hành. Trên cơ sở thảo luận, bàn bạc với HS, kế hoạch hoạt động của tháng đầu năm học bao gồm: tìm hiểu về lịch sử truyền thống của địa phương và nhà trường, tìm hiểu về ý thức chấp hành luật giao thông,...

Cũng là một hoạt động giáo dục, song cách đặt tên có thể tạo được ấn tượng cũng như sự hào hứng hoàn toàn khác nhau. Chẳng hạn như hoạt động sưu tầm tranh ảnh về Bác Hồ mà đề tên gọi như vậy chắc chắn không có sức lôi cuốn bằng việc đặt tiêu đề: “Theo dấu chân Bác Hồ”. Tuy nhiên, tên gọi và nội dung hoạt động phải có sự tương đồng, phản ánh được đúng bản chất, không được phép quá xa rời nhau.

Bước 2: Xác định mục tiêu của hoạt động

Khi tiến hành một hoạt động giáo dục, nhất quyết người GVCN cần xác định đầy đủ và rõ ràng nhất về mục tiêu của nó. Sau khi hoạt động giáo dục kết thúc thì đem lại cho HS những giá trị, kiến thức, kĩ năng nào. Việc xác định mục tiêu rất quan trọng. Nó tránh cho việc có những kế hoạch khi đặt ra thì rất thiết thực và hấp dẫn, nhưng khi triển khai thì lại chệch đường ray, chưa kể có những trường hợp hoàn toàn ngược lại. Chẳng hạn, việc tìm hiểu về mặt trái của game, bạo lực học đường, tác hại của rượu bia, ma túy,... nếu GVCN dự kiến sơ sài về mục tiêu thì rất dễ thất bại.

Bước 3: Xác định nội dung và hình thức hoạt động

Khi xác định nội dung hoạt động, chúng tôi dựa trên các yêu cầu sau:

- Làm rõ những nội dung cần thiết cho hoạt động. Trên cơ sở đó để định hướng cho HS sưu tầm, tìm hiểu, tập hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau nhằm bổ sung cho hoạt động phong phú hơn.
- Nội dung hoạt động phải gắn với yêu cầu của thực tiễn nhà trường, địa phương, đất nước.

- Nội dung hoạt động phải phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.

Vì nội dung các hoạt động giáo dục rất đa dạng nên hình thức thể hiện cũng phải phong phú. Chẳng hạn đứng trước những vấn đề đòi hỏi sự chính xác, nghiêm túc, hình thức của hoạt động thường là thuyết trình, thảo luận, phỏng vấn,... Còn với các vấn đề về tệ nạn, sự lệch chuẩn, có thể là phương pháp đóng vai, dựng phim, làm phóng sự,... Nói chung, để tăng tính hấp dẫn và chạm được đến trái tim người xem, bất kể hoạt động giáo dục nào cũng cần đa dạng về hình thức thể hiện và kết hợp chúng một cách hài hòa, nhịp nhàng.

Bước 4: Chuẩn bị hoạt động

Ở bước này, cả GVCN và HS cùng tham gia chuẩn bị. Là GVCN, chúng tôi chuẩn bị các phần sau:

- Dự kiến được nội dung công việc, hình dung được tiến trình hoạt động.
- Dự kiến được những phương tiện cần cho hoạt động.
- Dự kiến phân công nhiệm vụ như thế nào, thời gian hoàn thành hết bao lâu.
- GVCN cần hỗ trợ HS như thế nào để vừa phát huy được tính tích cực của HS, vừa đạt hiệu quả tối ưu.

Về phía HS, khi được giao nhiệm vụ, GVCN cần phân công như thế nào, cách thức tiến hành ra sao để công việc được thực hiện một cách tốt nhất.

Bước 5: Tiến hành hoạt động

Có thể hình dung khi bước 1 đến bước 4 đã được chuẩn bị một cách đầy đủ thì bước 5 chính là khâu thực hiện kịch bản. Bước này hoàn toàn do HS thể hiện. GVCN chỉ là người tham dự.

Bước 6: Kết thúc hoạt động

Bước này, HS cũng có thể hoàn toàn làm chủ. Tuy nhiên, để tăng tính hấp dẫn, GVCN có thể cùng với HS dự kiến hình thức phù hợp.

Bước 7: Đánh giá kết quả hoạt động

Đánh giá là dịp để HS cùng nhìn nhận lại quá trình tổ chức hoạt động của mình từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc. Việc đánh giá có thể được thực hiện bởi nhóm HS tổ chức hoạt động hoặc cũng có thể từ những thành viên còn lại trong lớp. Hình thức đánh giá có thể là nhận xét, viết bài thu hoạch, kiểm tra sự quan tâm và mức độ cảm nhận thông qua bộ câu hỏi trắc nghiệm.

4. Giáo án một số chủ đề giáo dục đã được tổ chức ở tiết sinh hoạt cuối tuần (Xem Phụ lục 2)

5. GVCN phối hợp với gia đình, nhà trường và các tổ chức chính trị, xã hội để khuyến khích HS tham gia các hoạt động nhằm rèn luyện kĩ năng mềm

Để HS có thể tiếp nhận, ghi nhớ và vận dụng được linh hoạt các kiến thức đã là một vấn đề không dễ. Việc hình thành, củng cố và phát triển các kĩ năng nói chung, kĩ năng mềm nói riêng lại còn khó khăn hơn đối với GVCN. Đây là nhiệm vụ không phải một sớm một chiều hay chỉ gói gọn trong quy mô của lớp, của trường, của nội bộ tiết sinh hoạt cuối tuần. Trách nhiệm này cũng không chỉ thuộc về GVCN hay các GV bộ môn mà đó là trách nhiệm chung của nhà trường, gia đình và xã hội. Tiết sinh hoạt cuối tuần chỉ là một nhát cắt nhỏ trong vô số các mảnh ghép cuộc sống để rèn luyện kĩ năng mềm. Ở trường học, GVCN hơn ai hết chính là người thuận lợi nhất có thể bắc những nhịp cầu kết nối với các cá nhân, tổ chức,.. cùng với gia đình và xã hội để chung tay trong sứ mệnh to lớn này. Nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho HS rèn luyện kĩ năng mềm ngoài các tiết sinh hoạt cuối tuần do GVCN đảm trách, chúng tôi đã thực hiện các biện pháp sau:

5.1. Phối hợp với GV bộ môn tại lớp chủ nhiệm thực hiện các chủ đề giáo dục nhằm tạo điều kiện cho HS phát huy tối đa việc rèn luyện kĩ năng mềm

Đồng hành việc hình thành kiến thức, phẩm chất và năng lực, hình thành và phát triển kĩ năng mềm cũng có nhiều cơ hội ở các môn học văn hóa cụ thể. Đặc biệt ở các môn khoa học xã hội, nếu GV khéo léo khâu thiết kế bài giảng, việc rèn luyện kĩ năng mềm cho HS lại càng hiệu quả.

Sự phối hợp giữa GVCN và GV bộ môn còn tăng cường công tác quản lí HS ở lớp chủ nhiệm cũng như hỗ trợ lẫn nhau về mặt thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục. Điều này còn giúp HS giảm tải áp lực khi chuẩn bị tổ chức các chủ đề giáo dục.

Trong ba năm học 2019 – 2020, 2020 – 2021 và 2021 – 2022, trên cơ sở đặc thù của một số lĩnh vực có mối liên quan đến từng môn học, chúng tôi đã chủ động trao đổi và phối hợp với GV bộ môn để thực hiện hiệu quả nhiều chủ đề giáo dục. Việc thực hiện này có thể được tổ chức ở tiết sinh hoạt cuối tuần, cũng có thể ở các tiết học của bộ môn. Chẳng hạn, chúng tôi đã phối hợp với GV bộ môn Lịch sử để tổ chức chủ đề “Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở Nghệ An trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc” (GV bộ môn Lịch sử làm chủ trì) hoặc khi tổ chức chủ đề “Định hướng nghề và chọn nghề”, GVCN có lồng vào các làng nghề xưa ở Diễn Châu như luyện quặng ở Nho Lâm (Diễn Thọ), đúc đồng ở Cồn Cát (Diễn Tháp), dệt vải ở Phụng Lịch (Diễn Hoa),... khi có sự phối hợp, hỗ trợ của GV bộ môn Lịch sử, chủ đề Family life cùng phối hợp với GV tiếng Anh, chương trình Rung chuông vàng kỉ niệm ngày 22 tháng 12 phối hợp cùng GV Giáo dục an ninh quốc phòng, “Truyền thống và nét đẹp tâm hồn phụ nữ Việt Nam” phối hợp cùng GV Ngữ văn,...

5.2. Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động giáo dục ở tiết chào cờ đầu tuần, giáo dục ngoài giờ lên lớp và hướng nghiệp

Là các hoạt động được tổ chức định kì và ổn định, tiết chào cờ đầu tuần và hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp mang tầm quan trọng hết sức to lớn

trong việc giáo dục nhân cách HS nói chung và rèn luyện kỹ năng sống nói riêng, trong đó có kỹ năng mềm. Với chủ trương đổi mới về cả hình thức và nội dung, lấy HS làm trung tâm của hoạt động giáo dục, tiết chào cờ đầu tuần và giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp tại trường chúng tôi đã và đang thu hút được sự quan tâm của HS toàn trường. Đặc biệt, khi kế hoạch được Nhà trường lên từ đầu năm học, cụ thể cho từng tháng, từng tuần; mỗi tháng đều được thiết kế đủ các hoạt động như trò chơi trí tuệ, văn nghệ, tuyên truyền, báo cáo các dự án,... tiết chào cờ đầu tuần thực sự là một món ăn tinh thần vô cùng bổ ích. Là GVCN, chúng tôi khuyến khích HS tích cực tham gia các trò chơi, tập luyện các tiết mục văn nghệ, đến chuẩn bị và thực hiện các dự án như bảo vệ môi trường, tác hại của rượu bia, thuốc lá, sức khỏe sinh sản vị thành niên,... Từ bản kế hoạch tiết chào cờ hay ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp do Nhà trường triển khai đầu năm, chúng tôi đã trao đổi với các em, chọn một số chủ đề, hoạt động phù hợp với sở trường, năng lực của lớp rồi đăng kí. Sau khi triển khai ở tiết sinh hoạt cuối tuần tại lớp, dưới sự góp ý của lớp, sự đánh giá, bổ sung, điều chỉnh của GVCN và GV bộ môn liên quan, các em hoàn toàn tự tin để thể hiện dự án giáo dục của lớp mình trước toàn trường.

Qua việc tham gia hoặc tổ chức một số chủ đề ở tiết chào cờ đầu tuần hay ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, góp phần rèn luyện cho HS các kỹ năng sau: *kỹ năng học và tự học, kỹ năng thể hiện sự tự tin, kỹ năng hợp tác, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian,...*

5.3. Khuyến khích HS tổ chức và tham gia hoạt động ngoại khóa

Tương tự tiết chào cờ đầu tuần hay hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa tại trường được Ban giám hiệu lên kế hoạch rất đầy đủ, chi tiết cho toàn bộ mỗi năm học. Bên cạnh đó, tùy thuộc vào các yếu tố khách quan, chẳng hạn như dịch Covid 19, Nhà trường cũng có những điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế. Quy mô các hoạt động ngoại khóa nói chung tương đối lớn và có thể được chia thành nhiều phần, nhiều phân đoạn. Những phần mang tính định hướng, đòi hỏi nhiều người tham gia và người tổ chức cần có chuyên môn được Nhà trường đảm nhiệm. Còn với các phân đoạn, tiểu mục, Nhà trường kết hợp với Đoàn trường khuyến khích các lớp đăng kí tham gia. Là GVCN, chúng tôi động viên HS tích cực hưởng ứng các hoạt động, cũng như đảm trách một phần trong toàn bộ nội dung của hoạt động ngoại khóa đó. Chẳng hạn, với chương trình Lễ tri ân và trưởng thành khóa 18, lớp 12A12 do tôi chủ nhiệm đảm nhận 1 tiết mục văn nghệ và trình bày bảng tin của Nhà trường. Văn nghệ là bài hát “Người thầy” được giàn dựng công phu với phần hát và múa phụ họa. Sự thể hiện của các em trong chương trình được các thầy cô, phụ huynh và toàn thể HS có những phút giây thực sự cảm động. Ở chương trình Tết sum vầy với các nội dung gói bánh chưng và viết thư pháp, câu đối, lớp 10A2 do tôi chủ nhiệm đảm nhận phần tuyên truyền về tục gói bánh chưng, viết câu đối, thư pháp vào mỗi độ xuân về trên hệ thống bảng tin và trang fangage của Nhà trường. Thông qua các hoạt động ngoại khóa được tổ chức,

góp phần rèn luyện cho HS các kỹ năng sau: *kỹ năng học và tự học, kỹ năng thể hiện sự tự tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng xác lập mục tiêu,...*

5.4. Khuyến khích HS tổ chức, tham gia các hoạt động trải nghiệm như hoạt động tình nguyện, nhân đạo, lao động công ích,...

Giá trị lớn nhất của việc đa dạng các hoạt động giáo dục ở tiết sinh hoạt cuối tuần chính là góp phần định hướng, hình thành và phát triển các giá trị sống, các kỹ năng sống, trong đó có kỹ năng mềm. Từ khuôn viên lớp học, các em có thể tự tin, năng động, sáng tạo, có tinh thần đoàn kết, tương trợ, trách nhiệm cộng đồng khi bước chân ra ngoài cánh cổng nhà trường với các kỹ năng mềm đã được tích lũy. Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, lao động công ích chính là một phần ở đó.

Là GVCN, chúng tôi đã mạnh dạn đề xuất với Ban giám hiệu đổi mới các hoạt động trải nghiệm như lao động, hoạt động tình nguyện hay lao động công ích,... Chẳng hạn, thay vì đơn thuần là lao động trong khuôn viên nhà trường, HS có thể tham gia các hoạt động lao động công ích do đoàn xã tổ chức hoặc GV đăng ký để HS vừa tham quan, vừa lao động vệ sinh các công trình văn hóa tại địa phương như Đền Công, Đền Hạc Linh, Nghĩa trang liệt sĩ huyện Diễn Châu, nghĩa trang liệt sĩ xã,... Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ lao động, các em còn có cơ hội được tận mắt tham quan, tìm hiểu về các di tích, công trình văn hóa tại địa phương, góp phần giáo dục ý thức bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và bồi đắp tình yêu quê hương.

Vào những đợt cao điểm tổ chức các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện của Nhà trường, Đoàn trường, đoàn xã, huyện đoàn và các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương phát động, chúng tôi động viên, phân tích để các em hiểu được giá trị nhân văn, trách nhiệm cộng đồng, tinh thần tương thân, đoàn kết,... Các em đã nhiệt tình, hăng hái tham gia các phong trào như Tiếp sức mùa thi, Mùa hè xanh, trực chốt kiểm soát Covid, nấu cơm cho các khu cách ly Covid tại địa bàn các xã, Áo ấm cho em, Tết sum vầy,...

Từ các buổi lao động công ích, tình nguyện, nhân đạo, góp phần giúp các em rèn giữa một số kỹ năng mềm như: *kỹ năng hợp tác, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng chia sẻ và cảm thông, kỹ năng học và tự học, kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn,...*

Tuy nhiên, khi tổ chức các hoạt động ở ngoài khuôn viên trường học, GVCN cần đảm bảo về mặt pháp lý cũng như sự an toàn trong suốt quá trình hoạt động.

5.5. GVCN phối hợp với gia đình trong việc rèn luyện kỹ năng mềm

Nhiệm vụ cơ bản trong công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình gồm:

- Nâng cao nhận thức của cha mẹ HS.
- Thống nhất kế hoạch phối hợp tác động đến HS.

- Tổ chức phối hợp, quản lý và hỗ trợ học tập, rèn luyện của HS.
- Thông tin về kết quả học tập, rèn luyện của HS và xử lý thông tin phản hồi của cha mẹ HS.

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường thông qua nhiều con đường, song quan hệ giữa cha mẹ HS và GVCN là gần gũi nhất. Để việc giáo dục HS lớp chủ nhiệm có kết quả cao, GVCN cần xây dựng mối quan hệ này thật vững chắc. Điều kiện công nghệ thông tin hiện nay là cơ sở thuận lợi cho công việc này.

Trước đây, việc gặp gỡ trao đổi giữa gia đình và GVCN chỉ thông qua 3 buổi họp phụ huynh cho một năm học, hoặc một số trường họp bất thường. Khi có các sự việc có ảnh hưởng nhiều đến hạnh kiểm của HS, GVCN phải đích thân đến nhà để hai bên cùng tìm hướng giải quyết. Còn ngày nay, khi công nghệ thông tin hết sức phát triển, cha mẹ có thể biết đầy đủ quá trình học tập, rèn luyện của con mình vào bất cứ thời điểm nào, ở bất kì nơi đâu khi GVCN phối hợp với Hội Cha mẹ HS lập các nhóm zalo, messenger, facebook, email,... Trong quá trình làm công tác chủ nhiệm, chúng tôi đã phát huy được tối đa sự tiện ích này. Cụ thể, sau khi có kế hoạch hoạt động giáo dục tổng thể cho cả năm học ở lớp chủ nhiệm, chúng tôi chuyển tải toàn bộ nội dung này bên cạnh các kế hoạch giáo dục của Nhà trường, Đoàn trường. Ngoài ra, chúng tôi cũng thông qua kế hoạch hoạt động tháng, kế hoạch tuần để phụ huynh biết, từ đó phối hợp cùng GVCN. Cha mẹ của HS cũng được thấy những hình ảnh, video về các chủ đề do con mình thực hiện.

Từ kế hoạch hoạt động đến quá trình triển khai và sau cùng là kết quả, phụ huynh nhận thấy một cách rõ ràng sự trưởng thành của con em mình. Các bậc sinh thành cũng thấy được vai trò quan trọng khi con em mình thực hiện các chủ đề ở tiết sinh hoạt cuối tuần cũng như tham gia các hoạt động giáo dục khác. Từ đó, cha mẹ và GVCN cùng nhìn về một hướng để rèn luyện nhân cách cũng như kỹ năng mềm cho các em.

Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả việc giáo dục đạo đức và kỹ năng mềm cho HS, GVCN cần có một số nguyên tắc và yêu cầu. Chẳng hạn như:

- Nhắn tin, điện thoại tạo ra sự thuận lợi nhưng phải phát huy tối đa khi gặp mặt trực tiếp. GVCN cần có sự chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng cả về nội dung, phương pháp cho các buổi họp phụ huynh và các lần gặp mặt trực tiếp. Bên cạnh đó, khi chuyển tải các thông tin qua hình thức gián tiếp, GVCN cần đảm bảo tính chính xác, chuẩn mực.

- Cha mẹ cần biết quá trình học tập và rèn luyện của con mình ở lớp, ở trường nhưng không có nghĩa là bất cứ điều gì, GVCN cũng đưa lên nhóm lớp hay nhóm phụ huynh của lớp. Về nguyên tắc này, GVCN cần hết sức lưu ý: việc tốt thì

cần chia sẻ để lan tỏa, việc chưa tốt thì cần trao đổi riêng và cực kì tế nhị, cần trọng.

- Ngoài các nhiệm vụ theo kế hoạch chung của nhà trường, khi tổ chức các chủ đề giáo dục tại lớp đòi hỏi về mặt thời gian, công sức hay kinh phí, GVCN cần thông qua nhóm Cha mẹ HS để có sự đồng thuận và cùng phối hợp,...

5.6. *Đội ngũ GVCN cùng phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và đồng bộ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ở lớp chủ nhiệm*

Mỗi GV được phân công làm công tác chủ nhiệm thì phụ trách mỗi lớp khác nhau. Từng tập thể lớp có những đặc thù nên GVCN ở từng lớp lại có những cách thức tiếp cận và phương pháp chủ nhiệm thích hợp. Từ quá trình này, có những cách làm hay, những phương pháp hiệu quả và cần được phổ biến, nhân rộng.

Nhận thấy sự cần thiết của việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, Ban giám hiệu Nhà trường đã lập nhóm kín zalo, messenger, email,... của các GVCN. Việc trao đổi trực tiếp qua các buổi họp hội đồng chủ nhiệm cũng như qua các hội thi GVCN giỏi, báo cáo kinh nghiệm chủ nhiệm cũng đã được Nhà trường thường xuyên thực hiện. Hai hoặc nhiều lớp cùng phối hợp để tổ chức một chủ đề trong tiết sinh hoạt cuối tuần cũng là giải pháp mà trường chúng tôi đã tiến hành. Những hình thức này đã mang lại hiệu quả cao. Kết quả là, bốn năm học trở lại đây đã không có lớp nào xếp loại Trung bình hay Yếu về tổng hợp các mặt, số lớp đạt lớp Tiên tiến xuất sắc hoặc Tiên tiến được nâng lên. Các lớp cũng mạnh dạn đăng kí tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi, viết báo tường. Chất lượng của các hoạt động này càng ngày cũng càng có chiều sâu hơn. Một số tiết mục văn nghệ hấp dẫn, được dàn dựng công phu do sự kết hợp bởi nhiều tập thể lớp là một minh chứng.

III. Hiệu quả của đề tài

1. Phạm vi ứng dụng

Đề tài “*Một số giải pháp rèn luyện kỹ năng mềm cho HS thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục ở tiết sinh hoạt cuối tuần*” được chúng tôi áp dụng tại trường THPT Diễn Châu 5 cho đến nay đã được bốn năm học. Nói chung, sau khi được Hội đồng chủ nhiệm thẩm định, triển khai kế hoạch, các GVCN nắm bắt được tinh thần và hào hứng để thực hiện toàn bộ hoặc một phần kế hoạch. Tùy theo sự đặc thù của từng lớp nên việc thực hiện các chủ đề giáo dục được phê duyệt cũng rất đa dạng, song HS ở toàn thể các lớp đều nhiệt tình hưởng ứng và kết quả thu được rất khả quan.

2. Mức độ vận dụng

Đề tài được triển khai cho tất cả các đối tượng HS từ lớp 10, lớp 11 và lớp 12. Đề tài có thể được thực hiện từ mức độ đơn giản đến mức độ nâng cao, từ lí

thuyết đến thực hành và vận dụng sáng tạo. Tùy theo từng chủ đề mà việc thực hiện cũng có thể điều chỉnh về mặt thời gian cho thích hợp.

Đề tài có tính gợi mở hướng tiếp cận nhiều nội dung giáo dục khác trong nhà trường ngoài giáo dục kỹ năng mềm, như giáo dục đạo đức, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục giới tính, pháp luật, ...

3. Hiệu quả

3.1. Khảo sát

a) Sau khi sử dụng đề tài vào thực nghiệm giáo dục, chúng tôi tiến hành khảo sát HS tại một số lớp có sử dụng các giải pháp đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần và một số lớp chưa thực hiện với nội dung sau:

Phiếu khảo sát thái độ học tập của HS về các hoạt động giáo dục được tổ chức ở tiết sinh hoạt cuối tuần

Họ và tên HS:

Lớp

Hãy trả lời câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu x vào ô trống trong bảng có câu trả lời phù hợp với em

Nội dung đánh giá	Thích	Không thích	Không thay đổi trong nhận thức và hành vi	Thay đổi tích cực trong nhận thức và hành vi
<i>Cảm nhận của em về các hoạt động giáo dục được tổ chức ở tiết sinh hoạt cuối tuần?</i>				

Kết quả thu được như sau:

Bảng khảo sát thái độ học tập của HS sau khi triển khai đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần

Trường THPT	Năm học	Lớp	Không sử dụng phương pháp của đề tài				Lớp	Sử dụng phương pháp của đề tài			
			Thích	Không thích	Không thay đổi trong nhận thức và hành vi	Thay đổi tích cực trong nhận thức và hành vi		Thích	Không thích	Không thay đổi trong nhận thức và hành vi	Thay đổi tích cực trong nhận thức và hành vi

THPT Diễn Châu 5	2020 - 2021	10 A1	10/43 23,3 %	33/43 76,7%	33/43 76,7%	10/43 23,3%	10 A2	41/41 100%	0/41 0%	1/41 2,4%	40/41 97,6%
THPT Diễn Châu 5	2020 - 2021	11 A3	9/39 23,1 %	30/39 76,9%	30/39 76,9%	9/39 23,1%	11 A1	39/39 100%	0/39 0%	1/39 2,6%	38/39 97,4%
THPT Diễn Châu 5	2020 - 2021	11 A9	15/42 35,7 %	27/42 64,3%	27/42 64,3%	15/42 35,7%	11 A6	41/41 100%	0/41 0%	2/41 5%	39/41 95%
THPT Diễn Châu 5	2020 - 2021	12 A2	11/40 27,5 %	29/40 72,5%	29/44 72,5%	11/44 27,5%	12 A1	42/42 100%	0/42 0%	1/42 2,4%	41/42 97,6%

b) Khi tiến hành khảo sát GV, chúng tôi thực hiện với nội dung sau:

Phiếu khảo sát ý kiến của GV sau khi thực hiện đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần

Họ và tên giáo viên:

Giảng dạy môn:..... Chủ nhiệm lớp

Nhờ thầy/cô trả lời câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu (x) vào ô trống trong bảng có câu trả lời phù hợp với thầy/cô

Nội dung đánh giá	Dễ thực hiện và có hiệu quả	Khó thực hiện và hiệu quả không cao	Tiếp tục thực hiện và nhân rộng	Không tiếp tục sử dụng	Tiếp tục sử dụng và có cải tiến
Ý kiến của thầy cô khi thực nghiệm đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần ở lớp chủ nhiệm?					

Kết quả thu được như sau:

Trường	Năm học	Kết quả				
		Dễ thực hiện và có hiệu quả	Khó thực hiện và hiệu quả không cao	Tiếp tục thực hiện và nhân rộng	Không tiếp tục sử dụng	Sử dụng có cải tiến
THPT Diễn Châu 5	2020- 2021	27/30 90%	3/30 10%	25/30 83,3%	2/30 6,7%	3/30 10%

3.2. Phân tích kết quả khảo sát

- Về phía HS

Qua số liệu thống kê, với việc áp các giải pháp đổi mới sinh hoạt cuối tuần nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho HS như trên, chúng tôi nhận thấy các em vô cùng hứng thú về cả nội dung và cách thức thực hiện. Phương pháp giáo dục đa dạng, linh hoạt đã tạo môi trường cho HS được hoàn thiện, phát triển nhân cách và năng lực bản thân, đặc biệt là được rèn luyện về kỹ năng mềm. Với những lớp không áp dụng phương pháp của đề tài, hiệu quả giáo dục thấp.

- Về phía GV

Phần lớn các GV áp dụng phương pháp này đều thống nhất cao, đồng thuận nên tiếp tục sử dụng và nhân rộng hơn. Việc thực hiện không quá khó khăn khi GV cùng lớp chủ nhiệm lập được bản kế hoạch phù hợp. Tuy nhiên, tùy tình hình cụ thể, đặc thù ở từng lớp, việc thực hiện các chủ đề cần linh hoạt, không áp đặt.

Như vậy, kết quả trên cho thấy việc xác định đúng nội dung và phương pháp để rèn luyện kỹ năng mềm cho HS là hết sức quan trọng. Đó thực sự là hình thức giáo dục gắn lý thuyết với thực hành, gắn nhà trường với địa phương, kết nối bậc giảng và thực tiễn đời sống. Sau mỗi tiết sinh hoạt được đổi mới như thế, hứng thú học tập của HS được gia tăng; hiểu biết và rèn luyện về kỹ năng mềm của HS được mở rộng và nâng cao; phẩm chất nhân cách của người học ngày càng hoàn thiện. Bản thân GV cũng được sáng tạo và làm mới mình trong nghề, mong muốn được cống hiến nhiều hơn cho sự nghiệp trồng người. Với những kết quả đó, chúng tôi có thể khẳng định rằng đề tài *“Một số giải pháp rèn luyện kỹ năng mềm cho HS thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục ở tiết sinh hoạt cuối tuần”* đã thực sự góp phần vào việc đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Những kết quả đạt được

Áp dụng đề tài nghiên cứu về *“Một số giải pháp rèn luyện kỹ năng mềm cho HS thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục ở tiết sinh hoạt cuối tuần”* đã góp phần tạo nên những kết quả đáng tự hào sau đây của lớp do chúng tôi làm công tác chủ nhiệm:

- **Về hạnh kiểm:** tất cả HS dù ở lớp đầu khá hay đại trà đều đạt hạnh kiểm loại tốt hoặc khá; không có HS vi phạm các lỗi lớn, bị nhà trường hạ hạnh kiểm như trèo tường, hút thuốc, gây gỗ, vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế thi,... Do đó, đa số HS có hạnh kiểm loại tốt, chỉ có một số ít xếp loại khá, không có HS xếp hạnh kiểm trung bình hay yếu. Tập thể lớp luôn đạt danh hiệu Tiên tiến xuất sắc (A2 khóa 21) hoặc Tiên tiến (A12 khóa 18).

- **Về học lực:** xuất phát từ việc có được nhận thức tốt về việc rèn luyện phẩm chất và kỹ năng mềm nên các em có ý thức, chí hướng phấn đấu, nỗ lực trong học tập. Điều này thúc đẩy kết quả học lực của các lớp do chúng tôi chủ nhiệm có sự

vượt trội so với mặt bằng chung. Khi chúng tôi làm công tác chủ nhiệm ở lớp 12, kết quả thi tốt nghiệp của các em cũng luôn luôn đạt 100%.

- Những thành tích nổi bật của HS tại các lớp do chúng tôi làm công tác chủ nhiệm: Em Nguyễn Văn Thắng đạt giải Ba HS giỏi cấp tỉnh môn Toán và Hóa, em Trương Minh Anh đạt giải Nhì môn Toán, em Cao Thị Vân Anh đạt giải Ba môn Tiếng Anh. Trong kì thi THPT quốc gia, em Cao Thị Vân Anh có điểm thi khối D nằm trong top 10 toàn quốc năm học 2019. Em Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Thị Hằng được kết nạp Đảng khi đang ngồi trên ghế nhà trường,...

- Về kết quả rèn luyện kĩ năng mềm:

+ Hoạt động ngoại khóa với quy mô lớn: các lớp do chúng tôi chủ nhiệm đã tham gia rất nhiệt tình và có chất lượng cao. Cụ thể, lớp 12A12 khóa 18 đã dàn dựng và tham gia một tiết mục múa hát Người thầy, gây được sự xúc động sâu sắc đối với GV, HS và phụ huynh tham gia chương trình Lễ tri ân và trưởng thành. Bạn Nguyễn Thị Hằng – lớp trưởng của lớp đã đồng viết kịch bản và dẫn chương trình của hoạt động này. Nhiều HS của lớp 10A2 đã nhiệt tình tham gia đội văn nghệ để biểu diễn tại Lễ kỉ niệm 20 năm thành lập trường (ngày 6 - 7/11/2019).

+ Các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện và nhân đạo (*Giờ trái đất; Tiết kiệm năng lượng; An toàn giao thông; Tiếp sức mùa thi; Mùa hè xanh,...*; Chương trình “*Thắp nến tri ân*” tại nghĩa trang liệt sĩ; Dự án “*Trường học xanh*”; chương trình *Tết sum vầy* nhằm gây quỹ tặng HS nghèo dịp Tết; Tặng quà cho trẻ em nghèo miền núi “*Mùa đông ấm*”, quyên góp “*Sóng và máy tính cho em*”,...)

+ Hoạt động tham quan, hoạt động trải nghiệm giữ gìn và phát huy di sản văn hóa: Dưới sự động viên khuyến khích và tạo điều kiện pháp lí từ GVCN, các em đã tham gia tích cực các hoạt động và thu được nhiều kết quả nổi bật. Chẳng hạn, em Cao Thị Thu Hằng lớp A12 khóa 18 đạt giải Nhất “*Học sinh thanh lịch*” cấp trường, giải Ba “*Học sinh thanh lịch*” toàn huyện do Huyện đoàn tổ chức năm 2017, giải Ba “*Nữ sinh thanh lịch*” Đền Công năm 2018. Hội thi Gói bánh chưng và viết thư pháp của hoạt động ngoại khóa Tết sum vầy xuân Đinh Dậu 2019, tập thể lớp A2 khóa 21 đạt giải Nhì,...

Trong những năm học qua, nhờ sự nỗ lực và tâm huyết trong công tác chủ nhiệm, lớp chủ nhiệm của chúng tôi đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đóng góp vào chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Những kết quả đạt được của HS lớp chủ nhiệm đã phần nào khẳng định được năng lực, uy tín, đạo đức của người GVCN trước HS, phụ huynh, nhà trường và xã hội. Đó là niềm hạnh phúc và cũng là động lực lớn lao của chúng tôi trên hành trình “*gieo hạt giống tâm hồn*”.

KẾT LUẬN

1. Đóng góp của đề tài

1.1. Tính mới

Giáo dục HS về rèn luyện kỹ năng mềm là nhiệm vụ vô cùng quan trọng khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông, trước khi bước chân vào giảng đường đại học hay học nghề, đi làm. Khi được rèn luyện về kỹ năng mềm, các em sẽ có sự thích ứng chủ động, tích cực trước các biến động tiêu cực từ bên ngoài tác động đến. Song, chương trình học lại không có những quy định cụ thể để thực hiện nhiệm vụ này. Từ thực tiễn quá trình chủ nhiệm, tính mới và sáng tạo của đề tài được thể hiện khi xây dựng và tiến hành triển khai các chủ đề nhằm hiện thực việc rèn luyện kỹ năng mềm đối với HS. Đề tài không những giúp các em tăng cơ hội rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết mà còn có điều kiện được rèn luyện về phẩm chất đạo đức, năng lực cốt lõi, đáp ứng tinh thần đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc kiểm tra đánh giá. Tính mới và sáng tạo còn thể hiện ở việc xây dựng các hướng mở để các em có cơ hội rèn luyện ở nhiều môi trường khác rộng lớn hơn ngoài tiết sinh hoạt cuối tuần.

1.2. Tính khoa học

Đề tài đảm bảo tính chính xác, khoa học. Các phương pháp nghiên cứu phù hợp với đối tượng, cấu trúc logic, hợp lý, chặt chẽ, đúng quy định. Nội dung của đề tài được trình bày, lý giải vấn đề một cách mạch lạc. Các luận cứ khoa học có cơ sở vững chắc, khách quan, các số liệu được thống kê chính xác, trình bày có hệ thống. Phương pháp xử lý, khai thác tài liệu được tiến hành đúng quy chuẩn của một công trình khoa học. Đề tài được lập luận chặt chẽ, thấu đáo, có tính thuyết phục cao.

1.3. Tính hiệu quả

Đề tài được trình bày rõ ràng, dễ áp dụng. Nhiều năm qua, chúng tôi và các đồng nghiệp đã thể nghiệm phương thức giáo dục này và hiệu quả được nâng lên rõ rệt. Những lợi ích của việc giáo dục theo hình thức này là rất lớn đối với cả người học và người dạy.

Về phía người học: Rèn luyện được nhiều kỹ năng mềm và cải thiện đáng kể thái độ sống. Từ đó, khi gặp phải những áp lực, căng thẳng trong việc học tập nói riêng và cuộc sống nói chung, các em sẽ có những suy nghĩ sáng suốt để giải quyết, không tìm đi đến những quyết định sai lầm, tiêu cực. Tạo cơ hội cho HS thể hiện những điểm mạnh của bản thân và phát triển những phẩm chất, kỹ năng tư duy cần thiết cho công việc và cuộc sống ngoài đời của HS.

Về phía người dạy: Đổi mới việc tổ chức các chủ đề giáo dục ở tiết sinh hoạt cuối tuần giúp bản thân người GV ngày càng hoàn thiện hơn về phẩm chất, lối sống, năng lực chuyên môn của mình; nâng cao tính chuyên nghiệp và hợp tác giữa

các đồng nghiệp, nhà trường, các tổ chức xã hội cũng như cơ hội để xây dựng mối quan hệ tốt với HS. GV cảm thấy yêu nghề, yêu trò hơn khi xây dựng những chủ đề giáo dục rèn luyện kỹ năng mềm cho HS mang tính hiệu quả cao và làm cho HS của mình thích thú, đam mê hơn với các nội dung giáo dục trong nhà trường. Từ những sự đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần, GV dễ nhận thấy sự tiến bộ của HS cả về ý thức đạo đức và kỹ năng mềm. Đề tài là sự thể hiện và thúc đẩy phong trào mỗi GV là một tấm gương tự học và sáng tạo.

2. Một số kiến nghị, đề xuất

2.1. Với các cấp quản lý giáo dục

Giáo dục kỹ năng mềm là vô cùng cần thiết, không phải bàn cãi, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Song, để có hiệu quả thực chất cũng như các em vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm được học vào đời sống, sự nhiệt tâm và sáng tạo của GV thôi chắc chắn chưa đủ. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng và khoa học về việc cần trang bị những kỹ năng mềm nào cho HS, từ đó biên soạn giáo trình, triển khai tập huấn và đi tới áp dụng đồng bộ cho toàn thể các cấp học. Giáo trình sách giáo khoa các môn học cần hạn chế tính hàn lâm mà cần tăng cường việc rèn kỹ năng sống nói chung, kỹ năng mềm nói riêng. Việc thi cử đánh giá cũng cần quan tâm nhiều hơn đến kỹ năng mềm. Thêm nữa, công việc của GVCN vốn dĩ hết sức vất vả nên để có thể đổi mới được tiết sinh hoạt cuối tuần, hình thành và rèn luyện cho HS được những kỹ năng mềm quan trọng đòi hỏi họ phải rất nhiệt tình và tận tâm. Sự động viên, khích lệ, khen thưởng những hình mẫu tiêu biểu ở cơ sở hay lớn hơn cần được các cấp có thẩm quyền lưu tâm nhiều hơn nữa. Ngoài ra, việc tăng số tiết theo quy định trên tuần hay có những phụ cấp cho đội ngũ GVCN cũng rất cần thiết. Nhà trường, Sở, Bộ cũng cần có những hội thi liên quan đến kỹ năng mềm tương tự như thi HS giỏi để HS có nhiều cơ hội để học tập và rèn luyện hơn nữa về lĩnh vực này.

2.2. Đối với GV

Nhiệm vụ của mỗi người GV là dạy học và giáo dục HS. Tuy nhiên, từ thực tế quá trình công tác, nhiệm vụ thứ nhất thường được GV tìm tòi, học tập, trao đổi để nâng cao năng lực nhiều hơn. Song, sự trưởng thành của HS khi bước chân vào xã hội hiện đại đầy áp lực như hiện nay, công tác giáo dục đạo đức và kỹ năng mềm đang trở nên hết sức thiết thực. Như đã nói ở phần mở đầu của đề tài, yếu tố này quyết định đến 85% cho sự thành công của một con người. Thế nên, mỗi GV cần có sự đầu tư, tìm tòi học tập hài hòa giữa hai nhiệm vụ. Bởi, việc giáo dục HS thì không chỉ riêng GVCN mà tất cả các bộ phận của nhà trường cũng cần đồng tâm gánh vác. GV cần mạnh dạn tích hợp, lồng ghép việc giáo dục kỹ năng mềm trong từng chủ đề dạy học.

Riêng với GVCN, sinh hoạt cuối tuần là tiết rất quan trọng để có thể giáo dục HS thông qua việc thiết kế các hoạt động. Sự thành công nhiều hay ít phụ

thuộc lớn vào việc đổi mới, hướng được tới các giá trị sống và kỹ năng mềm cần thiết. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, người GVCN cần phải chịu khó học hỏi, tìm hiểu để đưa ra những hướng đi phù hợp nhất cho lớp mình chủ nhiệm.

2.3. Đối với cha mẹ HS và HS

Cần quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục con em mình, đầu tư nhiều hơn thời gian cho con cái, chia sẻ, định hướng và bồi dưỡng tâm hồn cho con để các em có nhiều thuận lợi bộc lộ và phát triển cảm xúc, kỹ năng trong cuộc sống.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường để tìm hiểu, nắm bắt kịp thời tình hình học tập, rèn luyện của con em mình. Kết hợp với nhà trường để rèn luyện kỹ năng mềm cho con từ trong mỗi gia đình.

HS cần có nhận thức đúng đắn, tích cực trong việc tự học và tự rèn luyện bản thân.

Trên đây là những kinh nghiệm của bản thân chúng tôi được đúc kết trong quá trình chủ nhiệm và nghiên cứu đề tài. Tuy nhiên trong phạm vi nghiên cứu đề tài, cũng như thời gian và năng lực bản thân có hạn, nhiều nội dung còn mang tính chủ quan không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân thành của các cấp lãnh đạo, bạn bè đồng nghiệp để đề tài ngày càng được hoàn thiện hơn để từ đó được áp dụng có hiệu quả trong quá trình chủ nhiệm và dạy học ở trường trung học phổ thông.

Xin chân thành cảm ơn !

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Điều tra về sở thích, khả năng của HS

GVCN có thể tiến hành tìm hiểu về sở thích cũng như khả năng của HS sau một thời gian nhận nhiệm vụ chủ nhiệm. Song, để tiết kiệm thời gian, từ đó có phương pháp giáo dục phù hợp, công việc này có thể được thực hiện một cách nhẹ nhàng hơn thông qua phiếu điều tra, chẳng hạn như dưới đây.

Hãy trả lời câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu (x) vào ô trống có câu trả lời phù hợp với em.

1. Em quan tâm hoặc có hứng thú đến nội dung nào?

Nội dung	Có	Không
<i>Giới thiệu sách hay</i>		
<i>Thiết kế logo</i>		
<i>Làm anbum ảnh</i>		
<i>Làm phim ngắn</i>		
<i>Vẽ tranh</i>		
<i>Dàn dựng và biểu diễn văn nghệ</i>		
<i>Sáng tác truyện tranh</i>		
<i>Làm đồ handmade</i>		
<i>Xây dựng mô hình</i>		

2.Em có những khả năng nào?

Khả năng	Có	Không
<i>- Khả năng thiết kế bài trình chiếu trên Powerpoint</i>		
<i>- Khả năng hội họa</i>		
<i>- Khả năng chụp ảnh</i>		
<i>- Khả năng quay phim, dựng phim.</i>		
<i>- Khả năng làm MC (tiếng Anh, tổ chức trò chơi)</i>		
<i>- Khả năng thuyết trình</i>		
<i>- Khả năng viết kịch, truyện</i>		
<i>- Khả năng tìm kiếm thông tin, tư liệu, phân tích, tổng hợp thông tin.</i>		
<i>- Khả năng hát/múa/nhảy/điễn xuất</i>		
<i>-Khả năng làm đồ thủ công</i>		

Phụ lục 2: Giáo án, kịch bản, bản kế hoạch một số chủ đề giáo dục đã được tổ chức ở tiết sinh hoạt cuối tuần

Các chủ đề giáo dục được tổ chức trong tiết sinh hoạt cuối tuần thì rất đa dạng. Có những chủ đề ngay tên gọi đã gây sự thích thú đối với cả GV và HS. Nhưng cũng có những lĩnh vực, để thực sự tạo được ấn tượng và sự lay động, chọn phương pháp thế nào cho phù hợp là cả một vấn đề. Nếu không, rất dễ đi tới lối mòn *biết rồi, khổ lắm, nói mãi!*

Mục đích của việc tổ chức các hoạt động giáo dục là giáo dục giá trị sống và rèn luyện các kỹ năng mềm đối với HS. Khi lựa chọn hình thức tổ chức, GVCN phải dự kiến được các tình huống có thể xảy ra cũng như các phương án điều chỉnh để đạt được kết quả tối ưu. Có những chủ đề chỉ cần một hình thức tổ chức nhưng cũng có chủ đề yêu cầu phải hết sức đa dạng và linh hoạt về phương pháp thể hiện. Do đó, để có thể phản ánh một cách rõ ràng nhất, chúng tôi xin giới thiệu một số chủ đề giáo dục đã triển khai tại lớp chủ nhiệm. Có chủ đề lớn, cần thời gian chuẩn bị dài thì có thể được tổ chức với thời lượng từ 30 đến 40 phút. Còn có chủ đề ngắn, quá trình chuẩn bị cũng đơn giản hơn thì khi tổ chức có thể chỉ cần khoảng thời gian khoảng 20 đến 25 phút. Dưới đây chúng tôi xin trình bày 3 bản kế hoạch giáo dục cho 3 chủ đề với thời lượng dài ngắn khác nhau, thuộc các lĩnh vực khác nhau nhằm phác họa một phần nhỏ việc đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần.

Kế hoạch giáo dục 1:

Chủ đề : Tìm hiểu về lịch sử truyền thống của địa phương và của nhà trường

Thời lượng dự kiến: 40 phút.

Bước 1: Lựa chọn và đặt tên cho hoạt động

- Lí do lựa chọn hoạt động:
- + Phù hợp với kế hoạch giáo dục đầu năm của Nhà trường.
- + Giáo dục truyền thống yêu và tự hào về quê hương, Nhà trường, từ đó tạo động lực, mục tiêu trong học tập và rèn luyện.
- Đặt tên cho hoạt động: ***Mái trường trong lòng quê hương Phú Diễn.***

Bước 2: Xác định mục tiêu của hoạt động

Giúp HS:

- Biết được một số đặc điểm văn hóa, lịch sử nổi bật của vùng.
- Biết được một số mốc sự kiện và một số thành tích nổi bật của nhà trường.
- Cảm nhận thấy niềm tự hào khi được sinh ra và lớn lên ở vùng quê có truyền thống văn hóa đặc sắc và nhiều danh nhân tiêu biểu.
- Biết được quá trình xây dựng, vượt khó và vươn lên của nhà trường.
- Góp phần hình thành ý thức, trách nhiệm của bản thân, tập thể lớp trước cộng đồng nói chung, nhà trường, gia đình và quê hương nói riêng.

- Góp phần rèn luyện các kỹ năng mềm như: *kỹ năng tự học, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn, kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả, kỹ năng quản lý thời gian,...*

Bước 3: Xác định nội dung và hình thức hoạt động

a) Nội dung hoạt động

Đây là một chủ đề rất rộng. Tuy nhiên, khoảng thời gian để tổ chức hoạt động chỉ gói gọn trong một tiết học. Do đó, đòi hỏi GVCN và nhóm HS tổ chức hoạt động cần cân nhắc, chắt lọc kỹ lưỡng để đưa vào sao cho phù hợp và hài hòa. Các tư liệu về nhà trường thì tương đối đầy đủ và chuẩn xác. Song về địa phương thì lại là phạm trù vừa rộng, vừa đòi hỏi phải tìm hiểu, nghiên cứu một cách nghiêm túc. Trong quá trình biên soạn, GVCN và nhóm HS tổ chức cần sự hỗ trợ, tư vấn của Ban giám hiệu, cán bộ Phòng Văn hóa – Thể thao và Du lịch, GV môn Lịch sử và những nhà nghiên cứu văn hóa dân gian ở địa phương. Trên cơ sở đó, nội dung của hoạt động này được cấu trúc như sau:

- Về địa phương:

- + Tìm hiểu về lịch sử danh xưng Diễn Châu.
- + Tìm hiểu về vị trí địa lý, giao thông của Diễn Châu.
- + Tìm hiểu về một số danh nhân quê ở Diễn Châu hay những danh nhân đã yên nghỉ tại mảnh đất này.
- + Tìm hiểu về nghề luyện sắt ở Nho Lâm – Diễn Thọ. Nghề cổ truyền được xem là ra đời sớm nhất và nổi tiếng nhất ở Nghệ An.
- + Tìm hiểu về một số địa danh nổi tiếng của Diễn Châu xưa và nay như Đền Công, Kênh nhà Lê, Khu du lịch Trại Bò,...
- + Tìm hiểu về những nhân vật tiêu biểu của Diễn Châu hôm nay,...

- Về Nhà trường:

- + Tìm hiểu quá trình xây dựng và trưởng thành của Nhà trường.
- + Tìm hiểu các thầy cô giáo từng làm hiệu trưởng và đóng góp nhiều công sức xây dựng Nhà trường.

b) Hình thức hoạt động

- Tổ chức chủ yếu dưới dạng trò chơi: Đấu trí.
- Bên cạnh đó, có kết hợp với hình thức thuyết trình hay phát vấn.

Bước 4: Chuẩn bị hoạt động

- GVCN: Tài liệu tham khảo, máy chiếu, loa, bài giảng Powerpoint, quà tặng, một số đạo cụ khác.

- Nhóm HS tổ chức: bài soạn Powerpoint, hình ảnh, video liên quan, bảng con,...

- Nhóm HS còn lại: những hiểu biết về Nhà trường và quê hương.

Bước 5: Tiến hành hoạt động

* Ổn định tổ chức, giới thiệu khách mời.

* Các hoạt động cụ thể

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Hoạt động 1: Khởi động (5 phút) Cách 1: Cho 2 HS lên bảng chơi trò chơi ghép các bức ảnh về các địa danh nổi tiếng của từng huyện, thành, thị thuộc Nghệ An lên bản đồ tỉnh Nghệ An. Cách 2: Cho HS cả lớp cùng nghe bài hát Khúc hát sông quê của cố nhạc sĩ Nguyễn Trọng Tạo (một người con Diễn Châu) và trình chiếu một số hình ảnh về các địa danh ở Nghệ An, trong đó phần lớn là ở Diễn Châu.	- HS cảm nhận được cái đẹp, niềm tự hào về quê hương Diễn Châu. - Rèn luyện kỹ năng lắng nghe, kỹ năng tự tôn,...
Hoạt động 2: Phổ biến và hướng dẫn trò chơi Rung chuông vàng (3 phút) Ngoài tổ chịu trách nhiệm tổ chức, mỗi tổ còn lại chọn ra một người để chơi. Những người còn lại của 3 tổ cùng lắng nghe và tham gia phần câu hỏi dành cho khán giả. Luật chơi: - Trò chơi với 10 câu hỏi về chủ đề Mái trường trong lòng quê hương Phủ Diễn. - Sau khi nghe câu hỏi, người chơi có 15 giây suy nghĩ và đưa ra đáp án. - Hết 15 giây, các người chơi đồng loạt giơ bảng con đã ghi đáp án của mình để trọng tài biết và thư kí tổng hợp. - Sau 10 câu hỏi, thư kí sẽ tổng hợp và công bố kết quả. - Trong trò chơi sẽ có 2 câu hỏi dành cho khán giả. Trước khi bắt đầu trò chơi, người dẫn chương trình hỏi giao lưu người chơi để tạo không khí thoải mái và kiểm tra lại mức độ nắm vững luật chơi của người tham gia.	- Tạo được sự hứng thú, vui tươi trước khi bắt đầu trò chơi. - Người chơi và khán giả nắm vững được luật chơi. - Người chơi và khán giả tích cực khi trả lời các câu hỏi cũng như mạnh dạn trình bày hiểu biết, quan điểm, suy nghĩ của mình về các lĩnh vực liên quan đến các câu hỏi. - Rèn luyện kỹ năng: <i>lắng nghe, thuyết trình, tổ chức công việc hiệu quả, lãnh đạo, quản lý thời gian,...</i>

Hoạt động 3: Tổ chức trò chơi Đấu trí (28 phút)

Câu hỏi 1:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
-------------------------------	------------------------

Câu hỏi thuộc lĩnh vực lịch sử: <i>Vào năm 2027, Diễn Châu sẽ kỉ niệm bao nhiêu năm có tên gọi?</i> A.1380. B.1390. C.1400. D. 1410. Sau khi kết thúc câu hỏi 1, MC có thể hỏi thêm người chơi và khán giả về danh xưng Vinh, Nghệ An, Hà Nội, Sài Gòn đã có từ bao nhiêu năm. Sau khi có một vài câu trả lời, MC có thể kết luận về câu hỏi 1 như sau: Ta biết rằng, danh xưng Phụng Hoàng Trung Đô (tiền thân của thành phố Vinh hiện nay) cũng mới có hơn 230 năm, danh xưng Nghệ An có từ năm 1030, danh xưng Thăng Long có từ năm 1010, danh xưng Sài Gòn khoảng trên 300 năm,... Như vậy, so với nhiều địa danh nổi tiếng của Việt Nam thì tên gọi Diễn Châu đã có từ rất sớm (năm 627). Đây là minh chứng rất đỗi tự hào đối với bất kì mỗi một người con Phủ Diễn.	- Biết được một số mốc lịch sử quan trọng về các địa danh. - Thấy được chiều dài lịch sử của quê hương Diễn Châu, cảm nhận được niềm tự hào về quê hương, xứ sở. Từ đó, thấy được trách nhiệm của bản thân đối với gia đình và quê hương, đất nước. - Rèn luyện các kĩ năng: <i>thuyết trình, giao tiếp, tổ chức công việc hiệu quả, quản lí thời gian, tư duy phản biện, tinh thần tự tôn, ...</i>
---	---

Câu hỏi 2:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Câu hỏi thuộc lĩnh vực danh nhân: <i>Ai là người đầu tiên của Nghệ An đỗ Trạng nguyên dưới thời phong kiến?</i> Trước lúc trình chiếu đáp án, MC có thể hỏi giao lưu khán giả, chẳng hạn như: bạn hãy kể tên những người từng đậu trạng nguyên hay tiến sĩ ở Nghệ An. ĐÁP ÁN   • Chưa rõ năm sinh và năm mất của ông. • Ông sinh ra ở xã Nguyễn Xá, huyện Đông Thành, nay là xã Mã Thành, huyện Yên Thành. • Ông đỗ Trại trạng nguyên năm 1266 đời vua Trần Thánh Tông. • Ông là một mưu sĩ xuất chúng, giúp nhà Trần đưa ra kế sách lâu dài để chống lại quân Nguyên Mông. • <i>Mộ của ông tại xóm 1, Diễn Lợi, Diễn Châu.</i> • Ông là Bạch Liêu. Kết luận câu hỏi số 2: Như vậy, ta thấy tự hào biết bao về	- Biết được một số người đỗ đạt cao ở Nghệ An nói chung và Diễn Châu nói riêng. - Hiểu được thêm về thân thế, sự nghiệp và mộ phần của Trạng nguyên Bạch Liêu. - Cảm nhận được sự tự hào khi quê hương mình lại là nơi yên nghỉ của một vĩ nhân đất nước. - Rèn luyện các kĩ năng: <i>thuyết trình,</i>

mảnh đất ta được sinh ra và lớn lên. Nơi này không những được lưu danh từ thuở xa xưa mà đây còn là nơi lưu lại dấu chân và an nghỉ của nhiều bậc vĩ nhân xứ Nghệ.	<i>lắng nghe, phản biện, giao tiếp, tinh thần tự tôn, ...</i>
--	---

Câu hỏi 3:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Câu hỏi thuộc lĩnh vực Tiếng Anh: <i>Who is the first headmaster of our school?</i> Answer: Mr Nguyễn Trọng Nhiệm. Sau khi đọc đáp án của câu hỏi 3, MC có thể hỏi giao lưu người chơi và khán giả về các hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường.	- Giao tiếp được bằng tiếng Anh một số câu đơn giản. - Biết được các thế hệ thầy cô làm hiệu trưởng, hiệu phó của trường. - Rèn luyện các kĩ năng: <i>thuyết trình, giao tiếp, lắng nghe, ...</i>

Câu hỏi 4:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Câu hỏi thuộc lĩnh vực làng nghề truyền thống. <i>Nghề luyện sắt – nghề thủ công được xem là ra đời sớm nhất, nổi tiếng nhất ở Nghệ An có ở xã nào trong các xã dưới đây:</i> <i>A. Diễn Lợi. B. Diễn Phú .</i> <i>C. Diễn Thọ . D. Diễn Lộc.</i> Câu trả lời: <i>Đông Thành là mẹ là cha</i> <i>Đói cơm rách áo thì ra Đông Thành.</i> Diên Châu là một phần của huyện Đông Thành xưa. Câu ca là minh chứng cho nơi đây từ lâu đã là vùng đất trù phú, ấm no. Có được sự thịnh vượng này khi người dân biết đa dạng hóa ngành nghề. Và luyện sắt chính là một trong những nghề thủ công đó. Theo tài liệu nghiên cứu thì nghề này đã có hơn 700 năm. Đến những năm 30 của thế kỉ 20, nghề này vẫn còn phồn thịnh. Đây là những bức ảnh của học giả người Pháp Le Breton chụp khoảng sau năm 1930.	- Biết được một số nghề truyền thống ở Diên Châu. - Hiểu được lợi ích của việc đa dạng hóa ngành nghề trong phát triển kinh tế. - Biết được sự khó khăn của nghề thủ công trong đời sống kinh tế thị trường ngày nay. - Cảm nhận được bề dày lịch sử của nghề luyện sắt, sự giỏi giang, năng



Cảnh luyện sắt



Các lò luyện sắt

Và xã mà câu hỏi đề cập tới chính là Nho Lâm xưa, bây giờ là Diễn Thọ.

Sau phần dẫn, MC có thể hỏi giao lưu người chơi và khán giả thêm về một số nghề thủ công khác ở Diễn Châu, sự thuận lợi và khó khăn của các làng nghề thủ công trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

động và sự gian lao, khổ cực của người xưa. Từ đó, biết tôn kính các thế hệ tiền nhân cũng như tự hào về quê hương mình.

- Rèn luyện các kỹ năng: thuyết trình, lắng nghe, phản biện, giao tiếp, tinh thần tự tôn, quản lý thời gian, học và tự học...

Câu hỏi 5:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Câu hỏi thuộc lĩnh vực địa lý: <i>Hiện nay, tỉnh nào có diện tích lớn nhất nước ta?</i> Đáp án: Đây là tỉnh có vị trí địa lý vô cùng quan trọng. Vừa có quốc lộ 1A chạy qua, vừa ôm trọn quốc lộ 7A. Tỉnh có biển, có rừng, có đường biên giới với	-Nắm được một số thông tin quan trọng về tỉnh ta như diện tích, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, truyền thống hiếu

nước bạn Lào. Do đó, tài nguyên của tỉnh là cực kì phong phú. Đây cũng là vùng được xem là địa linh nhân kiệt với nhiều bậc vĩ nhân như Bạch Liêu, Phan Bội Châu, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Đức Đạt, Hồ Xuân Hương,... và đặc biệt là chủ tịch Hồ Chí Minh. Là một tỉnh nằm ở vùng Bắc Trung Bộ với diện tích 16.490,25 km². Đó chính là tỉnh Nghệ An chúng ta. Mặc dù là tỉnh có rất nhiều lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên và sự cần cù hiếu học, song sự phát triển kinh tế vẫn chưa thực sự tương xứng. Hi vọng trong thời gian không xa, với sự nỗ lực hơn nữa của các cấp chính quyền và nhân dân, xứ Nghệ sẽ trở thành một tỉnh có thu nhập khá như lúc sinh thời, Bác Hồ hằng mong muốn.	học, những thuận lợi cũng như khó khăn của tỉnh Nghệ An. - Giúp HS thấy được niềm tự hào về quê hương, từ đó nhận thấy trách nhiệm của bản thân với địa phương. - Rèn luyện các kĩ năng: thuyết trình, lắng nghe, phản biện, giao tiếp, tinh thần tự tôn, tạo động lực làm việc, ...
---	--

Câu hỏi dành cho khán giả:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
<i>Đội trưởng đội tuyển bóng đá nam Việt Nam hiện nay (2018 – 2021) sinh ra tại xã nào của Diễn Châu?</i> Đáp án: Diễn Châu là quê hương của nhiều bậc vĩ nhân xưa. Cha con Ngô Trí Tri, Ngô Trí Hòa, cụ nghệ Nguyễn Xuân Ôn, cụ Hoàng Nho Lâm Đặng Văn Thụy, chí sĩ cách mạng Phùng Chí Kiên,... Ngày nay, Diễn Châu cũng là cái nôi nuôi dưỡng nhiều tài năng ở nhiều lĩnh vực. Về kinh doanh có doanh nhân Lê Thanh Thảo – chủ tịch Tập đoàn Mùng Thanh. Về văn học có Trần Hữu Thung, Võ Văn Trực, Nguyễn Trọng Tạo, Phan Mạnh Quỳnh. Về giáo dục có anh Cao Ngọc Thái ở xã Diễn Cát – huy chương vàng Olympic vật lý quốc tế. Và bóng đá, có đội trưởng đội tuyển quốc gia Việt Nam Quế Ngọc Hải, người xã Diễn Phong.	- Biết được truyền thống học tập và sự giỏi giang, tài hoa của người Diễn Châu từ xưa tới nay trong mọi lĩnh vực đời sống. Qua đó, vun đắp niềm tự hào về quê hương cũng như góp phần giáo dục ý thức phấn đấu trong học tập và rèn luyện cho HS. - Rèn luyện các kĩ năng: thuyết trình, lắng nghe, phản biện, giao tiếp, tinh thần tự tôn, tạo động lực làm việc, ...

Câu hỏi 6:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Câu hỏi thuộc lĩnh vực trường học: <i>Trường THPT Bán công Diễn Châu được đổi tên thành trường THPT Diễn Châu 5 từ năm học nào?</i>	- Thông qua câu hỏi, HS biết được các mốc

Trước khi công bố đáp án, MC có thể giao lưu cùng người chơi và khán giả một số câu hỏi, ví dụ như: - Bạn có biết ở Diễn Châu có bao nhiêu trường THPT, bao nhiêu trường THPT công lập. - Số lớp của trường ta thay đổi như thế nào? MC: Hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, trường chúng ta giờ đây đã tương đối ổn định 36 lớp với gần 1500 HS. Tiền thân của trường là THPT Bán công Diễn Châu với số lượng lớp cũng có những biến động. - Khai giảng năm học đầu tiên 1999 – 2000, trường mới chỉ có 9 lớp khối 10 với gần 500 HS thuộc các xã vùng Nam Diễn Châu. Đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên nhà trường gồm 15 người. Khuôn viên nhà trường không có tường bao quanh, không có sân chơi, bãi tập. Trước các phòng học là những khoảng sân nhỏ chỉ có đất cát, xung quanh các phòng học là ruộng lúa, ruộng lạc bao quanh. Ngôi trường không hề có cây che bóng mát, những hôm trời mưa, thầy cô và HS lội bùn vào lớp. (Lời dẫn kết hợp với phần trình chiếu các hình ảnh của nhà trường ở những năm đầu thành lập). Đội ngũ GV hầu hết đều mới vào nghề, vừa thực hiện công tác giảng dạy vừa tham gia lao động cùng HS. Những năm học kế tiếp, mỗi năm nhà trường tăng thêm 01 khối lớp. Đội ngũ GV về công tác tại trường những ngày đầu đều là sinh viên mới ra trường, nhiệt huyết của tuổi trẻ thì nhiều nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác. Bên cạnh những khó khăn về cơ sở vật chất, về đội ngũ, nhà trường còn phải chịu áp lực từ những băn khoăn và sự lựa chọn của phụ huynh HS. Xác định chỉ có chất lượng mới làm nên thương hiệu nhà trường, chất lượng phải được thể hiện bằng những con số thuyết phục, Ban giám hiệu cũng như các thành viên trong nhà trường đã nỗ lực phấn đấu. Vừa quan tâm chăm lo bồi dưỡng đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ dạy học, vừa khuyến khích, động viên, tạo điều kiện để HS phấn đấu rèn luyện và học tập. Suốt gần 10 năm học đầu tiên, từ năm học 1999 - 2000 đến năm học 2006 - 2007, trong trường luôn tồn tại HS của hai hệ: Bán công và Công lập. HS của trường chủ yếu là con em nông dân vùng nam Diễn Châu. Nhưng tinh thần ham học của trò, sự nhiệt tâm giảng dạy thầy cô giáo trẻ như nguồn sinh lực	quan trọng của nhà trường như: năm thành lập, sự biến động các lớp học và HS, những dấu ấn thành tích của nhà trường. - HS biết được sự khó khăn, gian lao của các thế hệ thầy trò nhà trường trong những năm đầu thành lập cũng như sự nỗ lực, vượt khó để đạt được các thành tích ấn tượng. Có được cơ sở vật chất, cảnh quan, thương hiệu như ngày hôm nay, các em cần biết ơn những sự vất vả, gian lao của các thế hệ anh chị khóa trước. - Thông qua các mốc thời gian quan trọng, các số liệu và các sự kiện nổi bật, góp phần giáo dục HS các đức tính hi sinh, chịu khó, biết khắc
--	--

dồi dào giúp thầy và trò vượt lên bao vất vả, khó khăn để dạy tốt, học tốt. Từ năm học đầu tiên (1999 – 2000) trường chỉ có 3 HS đạt HS giỏi cấp tỉnh, những năm học sau đó, số HS giỏi cấp tỉnh ngày một tăng lên. Năm học 2003 - 2004, năm học 2005 - 2006 mỗi năm có có 37 HS giỏi cấp tỉnh. Năm học 2005 – 2006, HS giỏi cấp tỉnh được xếp thứ 5 trong số 91 trường THPT của tỉnh. Chất lượng giáo dục toàn diện dần được khẳng định và ngày một nâng lên. Nhiều năm liên tục, kết quả tốt nghiệp lớp 12 chiếm 100%. Số HS trúng tuyển vào Đại học, Cao đẳng năm sau cao hơn năm trước, nhiều em đạt điểm cao, có em đạt thủ khoa của tỉnh. Ghi nhận những kết quả đó, năm học 2004 - 2005 nhà trường được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm học 2006 - 2007, trường được UBND tỉnh Nghệ An tặng bằng khen về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ . Năm học 2006 - 2007, được sự quan tâm của UBND tỉnh Nghệ An, trường chính thức trở thành trường công lập cuối cùng của huyện Diễn Châu với tên gọi: trường THPT Diễn Châu 5. (Để tiết kiệm thời gian và tăng tính hấp dẫn, phần này có thể được trình bày bằng 1 video).	phục khó khăn để vươn lên, đoàn kết, tương thân tương ái,... - Rèn luyện các kĩ năng: <i>thuyết trình, lắng nghe, phản biện, giao tiếp, quản lí bản thân và tinh thần tự tôn, tạo động lực làm việc, xác lập mục tiêu, phát triển cá nhân và sự nghiệp,...</i>
--	--

Câu hỏi 7:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
 Sau khi đọc đáp án, MC có thể hỏi người chơi và khán giả một số câu giao lưu để kiểm tra mức độ hiểu biết và cảm nhận, chẳng hạn như: - Bạn có biết Diễn Châu có những di tích văn hóa hay di tích lịch sử nào không? - Bạn có biết truyền thuyết nào liên quan đến An	- Giúp HS biết được một số di tích văn hóa và lịch sử trên quê hương Diễn Châu. - Đặc biệt, qua truyền thuyết Mỵ Châu – Trọng Thủy trong văn học, triều đại Âu Lạc trong lịch sử và những chứng tích lịch sử hiện nay ở Diễn Châu như núi Mộ Dạ, biển Cửa Hiền, Đền Cuông,...là những tài sản tinh thần vô giá để giáo dục HS. - Từ những điều được học trong sách vở cùng với các

Dương Vương hay My Châu? - Truyền thuyết Trọng Thủy – My Châu cho ta những bài học gì? MC: Diên Châu có rất nhiều danh thắng và địa danh văn hóa, lịch sử. Trên con đường thiên lý Bắc – Nam theo quốc lộ 1A, đến địa phận xã Diên An, ta sẽ được chiêm ngưỡng một trong những địa chỉ văn hóa vô cùng nổi tiếng. Hơn hai nghìn năm trước, cái chết một vị vua đã cùng con gái đã trở thành bài học xương máu về sự chủ quan, lơ là trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước. Cũng nơi này, hơn 14 thế kỉ sau cũng có một nàng công chúa đã bị chính cha mình giết chết khi chưa đầy 20 tuổi vì bảo vệ dân phu. Trở lại với hai câu thơ: “Trông Dâm trông đã tới đây An Dương cổ miếu cuồng bay ngát trời” Của tiến sĩ Văn Đức Giai chính là nói về Đền Cuồng.	chúng tích hiện có, giúp các em cảm nhận được một cách chân thực nhất dù cho quá khứ đã lùi xa hơn 20 thế kỉ. - Góp phần giáo dục HS về chiều dài văn hiến của quê hương, sự đa dạng về di sản,...cũng như rèn luyện ý thức cảnh giác, tình yêu thương con người. - Rèn luyện các kĩ năng: <i>thuyết trình, lắng nghe, phản biện, giao tiếp, tinh thần tự tôn,tạo động lực làm việc, học và tự học, ...</i>
--	--

Câu hỏi 8:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
 Trước khi đọc đáp án, MC có thể giao lưu qua một số câu hỏi về các danh thắng ở Nghệ An, chẳng hạn: - Bạn hãy kể một số điểm du lịch ở Nghệ An. - Điểm mạnh của du lịch Nghệ An. - Theo bạn, còn những hạn chế nào về sự phát triển du lịch ở Nghệ An. MC: Nghệ An chúng ta có tiềm năng lớn về phát triển du lịch. Ngoài những đặc điểm đa dạng và đặc thù của Nghệ An, được	- Giúp HS biết được một số địa danh du lịch nổi bật tại Nghệ An và tại Diên Châu. - Giúp các em thấy được vai trò của con người trong việc cải tạo thiên nhiên, biến một vùng đất khô cằn thành điểm du lịch nổi tiếng cả nước. -Rèn luyện các kĩ năng: <i>thuyết trình, lắng nghe, phản biện, giao tiếp, quản lí bản</i>

ví như một Việt Nam thu nhỏ, nơi đây còn là quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh – điều đặc biệt mà không tỉnh thành nào có được. Ngoài vẻ đẹp mà thiên nhiên ban tặng và nền văn hóa, lịch sử đặc sắc, hiện nay, tỉnh ta còn được sự đầu tư của nhiều tổ chức, tập đoàn, cá nhân giúp cho các sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng và thu hút. Ở Diễn Châu, cũng có một khu du lịch như thế. Từ một vùng đồi núi khô cằn, nhưng nhờ sự đầu tư của một người con địa phương – doanh nhân Lê Thanh Thảo, giờ đây nơi này đã là khu du lịch vô cùng nổi tiếng. Đó chính là khu du lịch Mường Thanh Safari ở xã Diễn Lâm.	<i>thân và tinh thần tự tôn, tạo động lực làm việc, xác lập mục tiêu, phát triển cá nhân và sự nghiệp, ...</i>
---	---

Câu hỏi 9:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Câu hỏi thuộc lĩnh vực giao thông. <i>Quốc lộ 1A đi qua bao nhiêu xã, thị trấn của huyện Diễn Châu?</i> Đáp án: 10 xã, thị trấn. MC có thể giao lưu bằng các câu hỏi như: - Kể tên các xã, thị trấn có quốc lộ 1A đi qua. - Kể tên các quốc lộ, tỉnh lộ có đi qua huyện Diễn Châu. - Kể tên các xã, thị trấn có tiếp giáp Biển Đông. - Theo bạn, hệ thống giao thông đem lại những thuận lợi nào? MC: Với vị trí trung tâm của Nghệ An, Diễn Châu là điểm nút giao của nhiều tuyến giao thông quan trọng. Vị trí địa lý trải dài theo hướng Bắc Nam bám theo quốc lộ 1A, Diễn Châu cũng là điểm đầu của quốc lộ 7A. Cũng chạy theo hướng đông tây còn có quốc lộ 48 và tỉnh lộ 538. Nói chung, những tuyến giao thông quan trọng này là món quà cực kì giá trị, tạo tiền đề để Diễn Châu phát triển kinh tế. (Trong quá trình thuyết trình, trên màn hình trình chiếu bản đồ giao thông huyện Diễn Châu).	- Biết được sơ bộ mạng lưới giao thông đường bộ của Diễn Châu. - Thấy được sự thuận lợi của mạng lưới giao thông mang lại trong phát triển kinh tế và đời sống văn hóa. - Hiểu được sơ bộ tầm quan trọng của hệ thống giao thông trong phát triển kinh tế, xã hội. - Rèn luyện các kĩ năng: <i>thuyết trình, lắng nghe, phản biện, tư duy sáng tạo, tinh thần tự tôn, tạo động lực làm việc, ...</i>

Câu hỏi dành cho khán giả:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
-------------------------------	------------------------

Câu hỏi dành cho khán giả Kênh nhà Lê được bắt đầu đào vào đời vua nào?  Vua Lê Đại Hành (Lê Hoàn) Năm 983 Sau khi trình chiếu hình ảnh, MC có thể hỏi người chơi và khán giả một số câu hỏi phụ trước khi vào câu hỏi chính, chẳng hạn như: - Bạn có biết đây là địa danh nào không? - Kênh nhà Lê chảy qua những xã nào của Diễn Châu? - Theo bạn, dòng kênh này được đào với những mục đích gì? - Thực trạng về thủy lợi, giao thông, môi trường của Kênh nhà Lê hiện nay? Phần thuyết trình đáp án có thể được thể hiện dưới dạng video. MC: Ở Trung Quốc có con kênh nổi tiếng Đại Vận Hà thì Việt Nam chúng ta cũng có một dòng kênh tương tự. Theo tiếng Hán, nó được gọi là Thiết Giang hay Thiết Cảng, tên Nôm là Kênh Sắt. Còn nhân dân ta thì quen gọi tuyến thủy lợi quan trọng này với một tên gọi thân thiện: Kênh Nhà Lê. Ta biết rằng ở Việt Nam, đặc biệt là khu vực miền bắc và bắc trung bộ, núi non nằm nhiều ở phía tây. Do đó, hệ thống sông ngòi chủ yếu chảy theo hướng đông – tây. Thế nhưng, lãnh thổ nước ta lại trải dài theo hướng bắc – nam. Do đó, xây dựng một tuyến thủy lợi từ bắc vào nam sẽ đem lại rất nhiều nguồn lợi cả về mặt quân sự, giao thông hay thủy lợi. Các triều đại phong kiến xưa đã sớm nhận thấy điều này. Dòng kênh này được bắt nguồn từ Hoa Lư (Ninh Bình) – kinh đô lúc đó của nước Đại Việt. Nó được đào chạy dài dần về phía nam. Ban đầu, dòng kênh này chỉ qua các tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa. Các vương triều sau, công việc này tiếp tục được thực hiện và dòng kênh được nối dài tiếp Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Theo số liệu của nhiều nghiên cứu, chiều dài dòng kênh này khoảng 500km. Ngày nay, với máy móc hiện đại, việc đào một dòng kênh không	- Biết được lịch sử, vị trí địa lý, giá trị của Kênh nhà Lê đối với quốc phòng, kinh tế, văn hóa,... - Thấy được tầm nhìn của người xưa trong quy hoạch giao thông thủy. - Cảm nhận được sự vất vả, gian lao của người dân trong việc đào kênh. - Qua lịch sử Kênh nhà Lê, góp phần vun đắp niềm tự hào cho HS cũng như trách nhiệm của các em đối với việc bảo vệ, giữ gìn các giá trị văn hóa,
--	---

quá khó khăn. Song thời kì đó, để có một tuyến thủy lợi quan trọng như Kênh nhà Lê, sức lực, sự hi sinh của con người là không thể nào ước tính nổi. Bên cạnh đó, địa hình phức tạp cũng là một trở ngại cực lớn trong quá trình thi công. Một số đoạn kênh được đào qua đồng bằng nhưng nhiều đoạn, nó phải xuyên qua đồi núi hay vùng có nhiều quặng kim loại. Đoạn tiếp giáp giữa Diễn Châu và Nghi Lộc hiện nay là một ví dụ. Việc thi công đoạn kênh này cũng để lại cho hậu thế nhiều câu chuyện xúc động. Chuyện về công chúa Bạch Y là một ví dụ tiêu biểu. Vào đời nhà Hồ, vua Hồ Quý Ly sai công chúa Thái Dương đem dân phu nạo vét Kênh nhà Lê. Đến vùng Diễn An trở vào thì lòng sông có nhiều tảng đá lớn. Đặc biệt đến đoạn đền Nẻ, đá quặng cứng như sắt. Dân phu không tài nào phá được. Giữa ngày đông tháng giá, dân phu làm cực kì vất vả. Nàng đã đánh đàn để động viên tinh thần cho dân phu. Nhưng tiếng đàn chẳng thấm vào đâu so với nỗi khổ cực và ai oán. Thế là Thái Dương đã đồng mưu với dân phu, đâm cây máu chó rồi đổ xuống dòng sông. Nước cây này khi đổ xuống khúc sông có nhiều quặng sắt thì chuyển màu đỏ như màu máu. Xong, về tâu vua là: Đá đổ máu, trời không cho đào. Vua cho người dò xét. Việc bại lộ, Thái Dương bị vua cha chém đầu. Khi ấy, nàng chỉ mới 16 tuổi. Sau khi nàng chết, dân nơi đây đêm đêm vẫn thấy một cô gái trẻ mặc áo trắng ngồi đánh đàn bên dòng Kênh Sắt. Cái tên Bạch Y cũng được nhân dân triu mến đặt cho Thái Dương công chúa. Cảm thương về cái chết oan uổng của nàng, nhân dân nhiều nơi đã lập đền, miếu, nghề để thờ. Đền Nẻ là ngôi đền nổi tiếng nhất và được xem là linh ứng nhất. Thời xưa, Kênh nhà Lê là một tuyến giao thông thủy quan trọng hàng đầu của đất nước. Thế nhưng, với việc có nhiều hệ thống giao thông, thủy lợi khác thuận lợi và tân tiến hơn, một số đoạn của dòng kênh này đang bị lãng quên và xâm hại. Hơn nữa, ô nhiễm môi sinh, môi trường mà dòng kênh phải hứng chịu cũng rất đáng báo động. Trở lại với đề bài của câu hỏi, dòng kênh này đã có lịch sử hơn một nghìn năm. Và nó được đào vào đời vua Lê Đại Hành, năm 983.	du lịch, thủy lợi, giao thông của dòng kênh trong đời sống hiện nay. - Rèn luyện các kĩ năng: thuyết trình, lắng nghe, phản biện, giao tiếp, tinh thần tự tôn, tạo động lực làm việc, học và tự học, ...
---	--

Câu hỏi 10:

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Câu hỏi thuộc lĩnh vực lịch sử:	-Biết được sơ lược về thân

Danh nhân nào ở Diễn Châu đã làm Thượng thư Bộ Học (trương đương Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đầu tiên ở nước ta?

ĐÁP ÁN

- Ông sinh năm 1843, mất năm 1923.
- Ông quê ở làng Thịnh Mỹ, tổng Cao Xá, nay là xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu.
- Ông là một quan đại thần của triều đình nhà Nguyễn, từng làm tổng đốc, thượng thư, đồng các đại học sĩ và tổng tái quốc sử quán.
- Ông có công rất lớn đối với thân phụ chủ tịch Hồ Chí Minh là cụ Nguyễn Sinh Sắc trên con đường khoa cử và các chí sĩ yêu nước.
- Ông là Cao Xuân Dục.



thể, sự nghiệp của danh nhân Cao Xuân Dục cũng như những cống hiến của ông ở các lĩnh vực giáo dục, lịch sử cũng như công lao trong việc giúp đỡ các sĩ phu và chí sĩ yêu nước.

- Giáo dục niềm tự hào về quê hương.
- Rèn luyện các kĩ năng: thuyết trình, lắng nghe, phản biện, tư duy sáng tạo, tinh thần tự tôn, tạo động lực làm việc, xác lập mục tiêu,...

Bước 6: Kết thúc hoạt động (4 phút)

Trước khi Ban thư kí công bố kết quả, MC có thể hỏi người chơi và khán giả một số câu định hướng để củng cố hoạt động, chẳng hạn như:

- Cảm nhận của bạn về bề dày lịch sử của huyện Diễn Châu?
- Bạn thấy các thế mạnh về điều kiện tự nhiên và vị trí địa lí của huyện Diễn Châu đã và đang được phát huy như thế nào?
- Bạn có cảm nhận gì về truyền thống hiếu học và sự tài năng, sáng tạo của người Diễn Châu xưa và nay?
- Cảm nhận của bạn về truyền thống xây dựng và phát triển của trường trong vòng hai mươi năm qua.

MC: Diễn Châu là một trong ba cái nôi của người Việt cổ ở vùng Nghệ Tĩnh. Thật đặc biệt và tự hào, nhà trường chúng ta nằm ngay trên một trong ba cái nôi ấy: Nho Lâm Diễn Thọ - mảnh đất đã in dấu chân của người Việt đến cả triệu năm, nơi phát tích nghề luyện sắt và phồn thịnh đến tận sáu bảy trăm năm. Nhiều di chỉ quý ở tất cả các thời kì đã được tìm thấy ở Rú Ta - Đồng Mỗ. Tuổi đời danh xưng Diễn Châu cũng là niềm hãnh diện lớn khi so sánh với nhiều địa danh nổi tiếng khác.

Với vị trí địa lý vô cùng thuận lợi trong giao thương, mảnh đất địa linh nhân kiệt này đã sinh ra nhiều bậc vĩ nhân và đến nay vẫn là chốn khai sinh của nhiều tài năng lớn ở nhiều lĩnh vực. Diễn Châu cũng là nơi dừng chân và yên nghỉ của nhiều vì sao sáng đến từ nhiều nơi khác. An Dương Vương và công chúa My Châu, Bạch Liêu, Đoàn Nhữ Hài, Tạ Công Luyện, Hoàng Tá Thốn, công chúa Bạch Y,... là những ví dụ điển hình.

Khi ta ở, đất là nơi ta ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn

Câu thơ đúng đắn biết bao khi An Dương Vương tuần tiết ở Cửa Hiền để giờ đây Đền Công là địa danh tâm linh nổi tiếng. Cái chết của những người con gái trẻ My Châu, Bạch Y mãi là bài học lớn, đau xót cho hậu sinh về lòng ái quốc – thương dân, giữa việc lớn và tình riêng, giữa tình yêu và sự gian dối. Miếu My Châu, Đền Nể, Nghè Bạch Y là những minh chứng bất diệt về truyền thuyết hai nàng công chúa. Diễn Châu chúng ta còn là nơi lưu giữ nhiều, rất nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể giá trị khác.

Tiếp nối truyền thống vô cùng tự hào của người xưa, con người Diễn Châu hôm nay đã không làm hổ danh các thế hệ tiền bối.

Nhà trường chúng ta – được xây dựng từ trên mảnh đất địa linh, dù tuổi đời không phải quá dài nhưng sự nỗ lực vượt bậc đã dần khẳng định danh tiếng. Với sức trẻ của độ tuổi 20, hy vọng rằng các thế hệ thầy trò nhà trường sẽ đạt thêm nhiều thành tích.

Bước 7: Đánh giá kết quả hoạt động

Đây là bước để GVCN HS cùng nhìn nhận lại toàn bộ quá trình tổ chức hoạt động từ khi lên kế hoạch cho đến khi kết thúc hoạt động. Mục đích của nó là để GVCN và HS xem xét những mặt đạt được, những mặt chưa được, ý thức tham gia, mức độ cảm nhận và sự hứng thú của lớp đối với hoạt động vừa tổ chức để từ đó có thể tổ chức các hoạt động khác tốt hơn. Với chủ đề “Mái trường trong lòng quê hương Phủ Diễn” được tiến hành thực hiện cùng thời điểm nhà trường tổ chức tìm hiểu, học tập về truyền thống nhà trường nên chúng tôi đã thực hiện bước này như sau:

- Cử một thành viên trong Ban cán sự lớp theo dõi quá trình chuẩn bị, nội dung và phương pháp tổ chức, mức độ hấp dẫn và sự hứng thú của người chơi và khán giả để nhận xét, đánh giá.

- Viết bài thu hoạch do nhà trường tổ chức. Sau khi hoàn thành, Ban tổ chức hoạt động giáo dục “*Mái trường trong lòng quê hương Phủ Diễn*” phối hợp cùng GVCN sẽ thu lại để đánh giá, nhận xét trước khi nộp bài lên nhà trường.

Kết luận chung về hoạt động giáo dục “*Mái trường trong lòng quê hương Phủ Diễn*”

Văn hóa địa phương là phạm trù vừa gần gũi vừa xa lạ. Gần gũi vì nó có thể nằm ngay trong làng, trong xã hay trong huyện mình sinh sống. Gần gũi vì đó có thể là một mái đình, con kênh, cái miếu nằm cạnh nhà mình; một câu chuyện, truyền thuyết, sự kiện nào đó liên quan đến chính dòng họ mình, tổ tiên hay ông cha mình,... Gần gũi vì câu chuyện đó có thể được kể bởi những người ta thân thuộc. Còn xa lạ bởi rất khó tìm những tài liệu chuẩn và sát về vấn đề này. Xa lạ vì

lớp bụi thời gian có thể làm phôi pha mọi thứ. Và về vấn đề các truyền thuyết truyền ngôn thì thường xảy ra tình trạng “tam sao thất bản”. Thế nhưng, khi tổ chức một hoạt động giáo dục nói chung và về văn hóa địa phương nói riêng, các cứ liệu đòi hỏi phải chính xác. Đây là những nguyên nhân dẫn đến nhiệm vụ giáo dục văn hóa địa phương gặp nhiều khó khăn.

Sau khi phân tích thấy những thuận lợi và khó khăn, những giá trị giáo dục mà hoạt động này mang lại, chúng tôi đã tiến hành lên kế hoạch, phân công nhiệm vụ, lên các phương án về nội dung và hình thức để cuối cùng tổ chức hoạt động.

Theo kế hoạch đã thống nhất thì mỗi tháng sẽ có 3 đến 4 chủ đề. Tuy nhiên, số lượng HS của mỗi lớp thì vừa phải; khả năng, sở thích cũng khác nhau. Do đó, để các em có thể cân đối được thời gian giữa việc học các môn văn hóa và trải nghiệm, thể hiện các hoạt động giáo dục, mỗi chủ đề thường được phân công cho một tổ hoặc một nhóm. Việc chọn tổ hay nhóm đứng ra tổ chức có thể dựa trên các tiêu chí như: tổ cố định ở lớp, địa bàn cư trú, sở thích, sở trường.

Chủ đề ***“Mái trường trong lòng quê hương Phú Diễn”*** nhìn chung là rộng và khó, do đó chúng tôi cho đăng kí theo sở thích và sở trường. Cụ thể, các thành viên tổ chức hoạt động này cần có một trong các khả năng: dẫn chương trình, làm video hoặc soạn power point, yêu lịch sử và địa lý.

Sau khi GVCN và nhóm tổ chức chủ đề thảo luận để đi tới nội dung và hình thức, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên. Ở quá trình chuẩn bị, GVCN có thể tư vấn, hỗ trợ về mặt tư liệu hay nhờ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường. GVCN và Ban cán sự theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện. Trước khi tiến hành tổ chức tại lớp, nhóm trưởng và MC thông qua GVCN để tổng duyệt các bước.

Sau khi hoàn thành chủ đề này, ngoài giáo dục về kiến thức, phẩm chất, chúng tôi nhận thấy đã rèn luyện cho HS những kỹ năng mềm sau:

- *Kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả và quản lí thời gian*: thông qua việc nhận nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ trong một khoảng thời gian nhất định.

- *Kỹ năng xác lập mục tiêu*: thông qua việc hướng tới ý nghĩa của từng câu hỏi khi được triển khai.

- *Kỹ năng làm việc theo nhóm*: thông qua việc phân nhóm, phân công và phối hợp công việc trong nhóm và các nhóm nhỏ.

- *Kỹ năng lãnh đạo*: thông qua việc sắp xếp, phân công nhiệm vụ của trưởng nhóm.

- *Kỹ năng học và tự học, tư duy sáng tạo*: thông qua việc chọn lựa nội dung và hình thức phù hợp, thu hút đối với từng câu hỏi và đáp án.

- *Kỹ năng giao tiếp và tạo lập mối quan hệ*: thông qua quá trình làm việc.

- *Kỹ năng tư duy phản biện*: thông qua quá trình đánh giá, nhận xét hoạt động.

Ngoài ra, trong quá trình tổ chức, nhiều kỹ năng mềm quan trọng khác cũng đã được rèn luyện.

Kế hoạch giáo dục 2

Chủ đề: Lập mục tiêu cá nhân

Thời lượng dự kiến: 20 phút.

Bước 1: Lựa chọn và đặt tên cho hoạt động

- Lí do lựa chọn hoạt động:

+ Phù hợp với kế hoạch của lớp đã xây dựng.

+ Giúp HS hiểu thế nào là mục tiêu, biết cách lập mục tiêu cho bản thân, biết phân tích được thuận lợi cũng như khó khăn, để từ đó phấn đấu hoàn thành mục tiêu.

- Đặt tên cho hoạt động: ***Lập mục tiêu cá nhân.***

Bước 2: Xác định mục tiêu của hoạt động

Giúp HS:

- Định ra được những nhiệm vụ cần thực hiện trong khoảng thời gian trước mắt (5 tháng) và thời gian dài (5 năm).

- Dự tính được những thuận lợi, khó khăn, từ đó đưa ra những hướng giải quyết tối ưu để hoàn thành mục tiêu.

- Từ việc lập mục tiêu giúp các em nhận thấy trách nhiệm của bản thân, biết quý trọng thời gian và biết tận dụng các cơ hội cũng như tìm cách khắc phục những khó khăn cũng như thay đổi, từ bỏ các thói quen không tốt, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu.

- Góp phần rèn luyện các kỹ năng mềm như: *kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn, kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm,...*

Bước 3: Xác định nội dung và hình thức hoạt động

a) Nội dung hoạt động

- Nhận nhiệm vụ từ GVCN để lập mục tiêu 5 tháng hay mục tiêu 5 năm.

- Từng nhóm chuẩn bị trong thời gian một tuần để hoàn thành và báo cáo sản phẩm.

- Thảo luận về các sản phẩm.

- Rút ra kết luận chung.

b) Hình thức hoạt động

- Tổ chức chủ yếu dưới dạng báo cáo sản phẩm. Chia lớp thành 4 nhóm và cho bốc thăm chọn 1 trong hai nhiệm vụ: lập mục tiêu cho 5 tháng và lập mục tiêu cho 5 năm.

- Bên cạnh đó, có kết hợp với hình thức thuyết trình và phỏng vấn, thảo luận,...

Bước 4: Chuẩn bị hoạt động

- GVCN: Tài liệu tham khảo, máy chiếu, loa, giáo án, sổ ghi chép, đánh giá,...

- Nhóm HS tổ chức: bài giảng power point, hình ảnh, video liên quan, bảng con,...

- Nhóm HS còn lại: những hiểu biết về nhà trường và quê hương.

Bước 5: Tiến hành hoạt động

* Ổn định tổ chức, giới thiệu khách mời (nếu có).

* Các hoạt động cụ thể

Hoạt động 1: Thuyết trình về Mục tiêu cá nhân trong 5 tháng tới

Dự kiến thời gian: 5 phút.

(Người thuyết trình đồng thời trình chiếu các slide trên Powerpoint).

MC1: Kính thưa thầy cô và toàn thể các bạn! Chúng ta đang ở trong khoảng thời gian vô cùng quan trọng của đời HS. Chỉ còn khoảng 5 tháng nữa thôi, chúng ta sẽ phải rời ghế nhà trường, một khung trời mộng mơ sẽ chỉ còn là kí ức. Và ngay bây giờ, tất cả các bạn cũng như tôi đang rất băn khoăn cho chặng đường tiếp theo trong 5 tháng tới: học như thế nào cho hiệu quả, chọn lựa trường đại học nào để đảm bảo vừa phù hợp với năng lực cũng như sở thích của mình hay sẽ rẽ sang một hướng đi khác,... Mục tiêu đặt ra hôm nay của chúng ta sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tương lai của chúng ta sau này. Ôi, thật vất vả quá đi!

Hôm nay, tôi xin phép đại diện nhóm để cùng với các bạn thiết lập mục tiêu cho 5 tháng tới. Từ bản kế hoạch này, nhóm mình hi vọng sẽ giúp ích được một phần việc học tập của chúng ta thêm phần hiệu quả cũng như đích đến của chúng ta được rõ ràng nhất!

Trước hết, cho phép tôi được phỏng vấn một vài bạn với cùng hai câu hỏi:

Câu hỏi 1: *Xin bạn hãy cho biết kế hoạch trong 5 tháng tiếp theo của bạn.*

Câu hỏi 2: *Bạn cần làm gì để hoàn thành kế hoạch đề ra?*

MC 1 sẽ hỏi khoảng 2 - 3 bạn HS trong lớp và tiếp tục phần trình bày.

MC 1: Vâng! Vừa rồi, chúng ta đã nghe một số câu trả lời về kế hoạch của 5 tháng tiếp theo cũng như cách thức hoàn thành kế hoạch đó. Nhóm chúng tôi xin phép được trình bày bản trình bày của mình như sau:



Để đạt được mục tiêu này, chúng ta cần lên kế hoạch thời gian cụ thể cho từng nhiệm vụ. Khi đó, chúng ta sẽ có trách nhiệm với các công việc mình đặt ra hơn và bản thân sẽ biết quý trọng thời gian hơn. Kế hoạch thời gian nhóm mình như sau:

<u>MỤC TIÊU</u>	<u>THỜI HẠN</u>
1. Hoàn thành tốt chương trình học phổ thông đạt loại giỏi	→ Từ giờ - 31/5
2. Ôn thi chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp đầu tháng 7	→ Từ giờ - 7/7
3. Vượt qua kì thi tốt nghiệp THPT với kết quả mong muốn	→ Từ 7/7 – 8/7



Đây chắc chắn là câu hỏi lớn mà chúng ta phải suy nghĩ thấu đáo để tìm ra câu trả lời tối ưu. 5 tháng đã không phải là quãng thời gian dài. Đặc biệt, khoảng thời gian 5 tháng này, chúng ta lại còn bị chi phối bởi rất rất nhiều thứ. Nào là việc học ở lớp, học thêm, kiểm tra giữa kì, cuối kì, tham gia các lần thi thử; nào là làm hồ sơ thi tốt nghiệp, nghe các buổi tư vấn hướng nghiệp, tìm hiểu về những trường đại học mình quan tâm, phương thức tuyển sinh của trường đó, năng lực của bản thân,... Thật không hề đơn giản. Thế nên, theo nhóm mình, để thời gian trôi qua hiệu quả nhất có thể, chúng ta cần: thứ nhất: hãy luôn đặt mình vào chế độ ôn thi; thứ hai: có một sức khỏe thật tốt bằng cách ăn uống hợp lí và thể dục phù hợp. Đặc biệt, một thứ ngày nay lấy đi của chúng ta không ít thời gian đó là điện thoại với bao nhiêu điều quyến rũ: game, facebook, zalo, tiktok, youtube,... Theo chúng mình, thời điểm này, gần như chúng ta phải cho những đam mê, thú tiêu khiển đó ở chế độ offline vậy!

* **Bật chế độ ôn thi** *



Đó là phần trình bày của nhóm mình. Xin chân thành cảm ơn quý thầy cô và các bạn đã theo dõi. Chúng mình rất mong ý kiến đóng góp để chúng ta có được một bản mục tiêu đầy đủ nhất, phù hợp nhất và có giá trị với mỗi chúng ta nhất. Xin chân thành cảm ơn.

Hoạt động 2: Thảo luận về bản thuyết trình Mục tiêu cá nhân 5 tháng

Dự kiến thời gian: 3 phút.

Các thành viên của các nhóm còn lại sẽ thảo luận, nhận xét Bản thuyết trình trên và đưa ra một bản kế hoạch tối ưu nhất. Các câu hỏi định hướng cho việc thảo luận có thể như sau:

- Kế hoạch cho 5 tháng như vậy đã phù hợp chưa? Cần điều chỉnh những điểm nào?
- Việc lên nhiệm vụ để hoàn thành kế hoạch có hợp lí chưa, cần thay đổi gì nữa không?
- Những thuận lợi, đặc biệt là những khó khăn để hoàn thành mục tiêu là gì?

- Cách phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành mục tiêu?

Hoạt động 3: Thuyết trình về Mục tiêu cá nhân trong 5 năm

Dự kiến thời gian: 6 phút.



MC2: Kính thưa thầy cô giáo và toàn thể các bạn! Các bạn thấy khoảng thời gian 5 năm là dài hay ngắn ạ? Với mình, nó ngắn thật so với cả một cuộc đời. Nhưng nó cũng có thể rất dài, đặc biệt với chúng ta bởi sau 5 năm nữa: mình đang ở đâu, mình làm nghề gì hay mình đang ngồi trên giảng đường đại học,...Ta sẽ hạnh phúc vì hướng đi của mình hay sẽ thất vọng với bản thân bởi những quyết định không phù hợp.

Với chủ đề Thiết lập mục tiêu cá nhân 5 năm, mình xin được đại diện nhóm chia sẻ một vài suy nghĩ.

MỤC TIÊU

1. Đậu đại học
2. Đi du lịch nhiều nơi
3. Kiếm việc làm ổn định
4. Kiếm được 5 tỉ
5. Làm từ thiện
6. Mua nhà và xe



THỜI HẠN

- ➡ Trong năm nay
- ➡ Trong quá trình học đại học
- ➡ Sau khi ra trường
- } Sau khi có việc làm ổn định

NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU



TẬP TRUNG ÔN THI



HOÀN THÀNH TỐT CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC



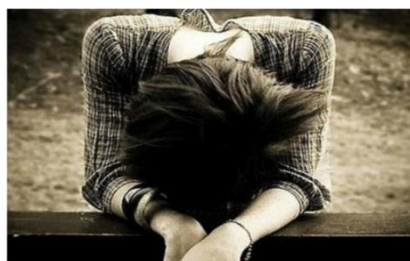
PHÁT TRIỂN BẢN THÂN ĐỂ KIỂM ĐƯỢC VIỆC LÀM



TÂN DỤNG TỐT MỌI CƠ HỘI ĐỂ THĂNG TIẾN TRONG CÔNG VIỆC

NHỮNG TRỞ NGẠI TRONG QUÁ TRÌNH HOÀN THÀNH MỤC TIÊU

- Thiếu tự tin vào bản thân.
- Thiếu thời gian để hoàn thành mục tiêu.
- Có thể gặp thất bại trong công việc.
- Một số người xấu muốn hãm hại.



NHỮNG NGƯỜI GIÚP ĐỖ MÌNH HOÀN THÀNH MỤC TIÊU



Trên đây là bản trình bày của nhóm mình. Mỗi con người đều có những mục tiêu, những dự định, những chí hướng cho bản thân. Song, chắc chắn rằng ai cũng mong muốn ngày mai sẽ tươi sáng hơn ngày hôm nay. Mà muốn có được điều đó, ngày hôm nay chúng ta không thể thờ ơ và sống vô phương hướng. Hi vọng bản trình bày này sẽ góp thêm một vài tia sáng nhỏ để ngày mai của các bạn, những ngày sau của các bạn sẽ như bản thân đang chờ đợi. Xin chân thành cảm ơn!

Hoạt động 4: Thảo luận và góp ý bản trình bày Mục tiêu cá nhân 5 năm

Dự kiến thời gian: 3 phút.

Các thành viên của các nhóm còn lại sẽ thảo luận, nhận xét, góp ý để cùng hoàn thiện bản trình bày trên. Câu hỏi định hướng hoạt động này có thể như sau:

- Mục tiêu của bạn cho 5 năm tới có những điểm tương đồng, những điều nào không tương đồng với bản kế hoạch trên?

- Bạn thấy bản kế hoạch trên có khả thi không, cần điều chỉnh ở điểm nào?

- Theo bạn, khó khăn nhất để hoàn thành bản mục tiêu này nằm ở điểm nào?

Bước 6: Kết thúc hoạt động

Dự kiến thời gian: 3 phút.

Để thực hiện bước này, GVCN có thể đưa ra các câu hỏi định hướng, chẳng hạn như:

- Ý nghĩa của việc lập mục tiêu đối với mỗi cá nhân hay mỗi tập thể?

- Khi lập mục tiêu, cần quan tâm đến những yếu tố nào?

- Thái độ của chúng ta như thế nào khi mục tiêu được hoàn thành theo kế hoạch hay mục tiêu không được hoàn thành theo kế hoạch?

Sau khi cả lớp lắng nghe một số ý kiến phát biểu, GVCN có thể chốt vấn đề như sau:

Nếu kế hoạch là cái cầu bắc qua những khoảng trống để đi đến đích thì mục tiêu chính là cái đích để mình hướng tới. Mỗi chúng ta có thể đặt ra mục tiêu một cách rõ ràng hoặc không, mục tiêu gần hay mục tiêu xa, nhưng chắc chắn khi đặt ra mục tiêu thì chúng ta sẽ định ra những kế hoạch phù hợp để đạt được mục tiêu đó.

Là HS cuối cấp như chúng ta hiện nay, điều này lại càng cần thiết hơn bao giờ hết. Việc lập mục tiêu cá nhân giúp bản thân chúng ta có thể làm rõ định hướng của mình trong tương lai, xác định từ những mong muốn thay đổi, đề ra các ưu tiên và từ đó, chúng ta tập trung sức mạnh vào các ưu tiên đó.

Nếu có được một bản kế hoạch tốt, chúng ta sẽ biết rằng mình cần tập trung, chú trọng vào những nhiệm vụ nào và những thói quen, sở thích nào thì mình nên loại bỏ hay hạn chế. Khi mục tiêu đã xác định rõ, bản thân sẽ cần biết sắp xếp thời gian sao cho khoa học nhất để nó không phải là một cái gì mờ ảo, xa xôi mà chính là cái sẽ hiện hữu trước mắt mình vậy.

Lập mục tiêu cho cá nhân một cách đúng đắn chính là mình đang cho bánh xe cuộc đời của bản thân chạy theo một con đường mà ngày mai chắc chắn sẽ hơn ngày hôm nay là vậy!

Bước 7: Đánh giá kết quả hoạt động

Thiết lập mục tiêu cá nhân chính là việc mình lập bản kế hoạch cá nhân cho bản thân. Đó có thể là kế hoạch ngắn hạn (dưới một năm), kế hoạch trung hạn (một năm) hoặc kế hoạch dài hạn. Đối với HS 12 thì công việc này lại càng cần thiết. Khi thiết lập được mục tiêu cá nhân, tức là các em đã trả lời được đối với bản thân các câu hỏi: mình đang ở đâu, mình có những gì, mục tiêu của mình là gì, làm cách nào để đạt được mục tiêu đó, mình cần quan tâm hơn điều gì, thay đổi hay từ bỏ

những thói quen nào,... Việc trả lời được những câu hỏi trên giúp các em sẽ trưởng thành hơn trong suy nghĩ và có thêm động lực để phấn đấu.

Chủ đề này hướng tới việc rèn luyện các kỹ năng mềm sau:

- *Kỹ năng lắng nghe tích cực*: qua việc tập trung, chú ý theo dõi, lắng nghe các nhóm báo cáo.

- *Kỹ năng thể hiện sự tự tin*: qua việc báo cáo sản phẩm và phản biện sản phẩm.

- *Kỹ năng làm việc nhóm*: qua việc tạo ra sản phẩm.

- *Kỹ năng tư duy phê phán*: thông qua ý kiến thảo luận, phản biện.

- *Kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả*: thể hiện ở việc thực hiện sản phẩm tối ưu trong khoảng thời gian quy định.

- *Kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn*: trên cơ sở thiết kế bản báo cáo cũng như rút ra được mục tiêu cho bản thân và thực hiện mục tiêu đó trong thời gian tiếp theo,...

Kế hoạch giáo dục 3

Chủ đề: **Trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng**

Thời lượng dự kiến: 35 phút.

Bước 1: Lựa chọn và đặt tên cho hoạt động

- Lí do lựa chọn chủ đề:

- + Phù hợp với kế hoạch giáo dục đầu năm của Nhà trường.

- + Giáo dục HS hiểu đúng thế nào là sống có trách nhiệm, từ đó góp phần giúp các em biết ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Đặt tên cho hoạt động: ***Trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.***

Bước 2: Xác định mục tiêu của hoạt động

Giúp HS:

- Hiểu đúng thế nào là sống có trách nhiệm, thế nào là thiếu trách nhiệm hay vô trách nhiệm.

- Hiểu được giá trị của việc sống có trách nhiệm hay hậu quả của các hành vi thiếu trách nhiệm, vô trách nhiệm đối với gia đình, cộng đồng và với chính bản thân.

- Hình thành và củng cố các hành động có trách nhiệm, nhận biết và loại bỏ dần các hành vi thiếu trách nhiệm đối với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Góp phần rèn luyện các kỹ năng mềm như: *kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng quản lý thời gian thể hiện sự tự tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng thể hiện sự cảm thông, kỹ năng quản lý bản thân,*

Bước 3: Xác định nội dung và hình thức hoạt động

- Nội dung hoạt động

+ Qua các mẫu chuyện và phóng sự giúp HS hiểu được thế nào là sống có trách nhiệm hay vô trách nhiệm.

+ Nhận biết, phân biệt các hành vi có trách nhiệm hay thiếu trách nhiệm, vô trách nhiệm qua hoạt động vẽ “cây trách nhiệm”.

+ Kết luận và rút ra ý nghĩa của việc sống có trách nhiệm để từ đó có ý thức trong mỗi hành động, cử chỉ, thái độ nhằm xây dựng một xã hội, một cộng đồng nhân văn hơn.

- Hình thức hoạt động

+ Chia lớp thành 4 nhóm để tham gia hoạt động nhóm.

+ Trình chiếu các đoạn phim, phóng sự về trách nhiệm.

+ Tổ chức trò chơi vẽ cây trách nhiệm.

+ Kết hợp các tiết mục văn nghệ.

Bước 4: Chuẩn bị hoạt động

- GVCN: Tài liệu tham khảo, máy chiếu, loa, bài giảng powerpoint, một số đạo cụ khác.

- HS: các câu chuyện, hành động về trách nhiệm hay thiếu trách nhiệm của công dân nói chung và HS nói riêng, giấy A0, bút dạ,...

Bước 5: Tiến hành hoạt động

* Ổn định tổ chức, giới thiệu khách mời (nếu có).

* Các hoạt động cụ thể

Sau khi kết thúc việc sinh hoạt cuối tuần và chuẩn bị bắt đầu vào chủ đề Trách nhiệm của HS đối với bản thân, gia đình và cộng đồng, cả lớp cùng lắng nghe bài hát Đẻ gió cuốn đi của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

GVCN: Vâng! Sống trên đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi...

Tấm lòng mà cuộc đời cần đến ấy, tấm lòng mà gió muốn cuốn bay đi để ươm mầm gieo hạt trên mảnh đất quê hương chính là sự vị tha, bác ái giữa con người,... Cuộc đời cần đến những con người biết sống có trách nhiệm với bản thân, với gia đình, với cộng đồng; cuộc đời phủ nhận sự ích kỉ đang từng ngày từng giờ huỷ hoại những tâm hồn trẻ tuổi.

Đó chính là chủ đề sinh hoạt trong tiết sinh hoạt cuối tuần hôm nay.



Hoạt động 1(7 phút)

Để bắt đầu cho nội dung chủ đề hôm nay, chúng ta cùng xem một vài đoạn phim và phóng sự ngắn sau:

Nội dung của đoạn phim:

NGƯỜI THỢ XÂY

Người thợ xây nọ đã làm việc rất chuyên cần và hữu hiệu trong nhiều năm cho một hãng thầu xây dựng. Một ngày kia, ông ngỏ ý với hãng muốn xin nghỉ việc, về hưu để vui thú với gia đình. Hãng thầu rất tiếc khi thiếu đi một người thợ giỏi, đã tận tụy nhiều năm. Hãng đề nghị ông cố gắng ở lại giúp hãng xây một căn nhà trước khi thôi việc. Ông nhận lời. Vì biết mình sẽ giải nghệ với sự miễn cưỡng, ông ta làm việc với sự cầu thả, tắc trách, xây dựng ngôi nhà với những vật liệu tầm thường, kém chọn lọc, miễn có một bề ngoài đẹp đẽ mà thôi. Mấy tháng sau, căn nhà đã hoàn thành. Người chủ hãng mời ông đến, trao cho ông chiếc chìa khóa của ngôi nhà và nói: Ông đã gắn bó và làm việc tận tụy với hãng trong nhiều năm. Để thưởng cho sự đóng góp của ông cho sự thịnh vượng của hãng, chúng tôi xin tặng ông ngôi nhà ông vừa xây xong. Thật là bàng hoàng, nếu người thợ biết sẽ xây cất căn nhà cho chính mình thì hẳn ông ta đã làm việc cẩn thận hơn và chọn lựa những vật liệu có phẩm chất hơn. Sự làm việc tắc trách chỉ có mình ông biết, và nay thì ông phải sống với căn nhà mà ông biết rõ là kém phẩm chất như thế nào.

Câu chuyện người thợ xây cũng tương tự như câu chuyện đời của chúng ta. Cũng như người thợ già kia, chúng ta thường tạo dựng một đời sống hào nhoáng tạm bợ, đua đòi, không chú trọng tới phẩm chất của nó. Nhiều khi ngòai kiểm điểm những sự bê bối của mình trong quá khứ, chúng ta thấy mình đang phải cam chịu những hậu quả của nó. Cuộc đời là một công trình kiến trúc do chính mình tạo nên. Đời sống hiện tại là kết quả của sự tạo dựng trong quá khứ. Đời sống ngày mai sẽ là kết quả của sự tạo dựng hôm nay. Hãy xây dựng đời mình một cách đúng đắn.

Nội dung của đoạn phóng sự nói về tăng giá khẩu trang và buôn bán khẩu trang giả trong các đợt dịch Covid 19.

Câu hỏi thảo luận:

- Bạn có nhận xét gì về việc làm của bác thợ xây?
- Theo bạn, ông thợ xây có suy nghĩ và cảm xúc gì khi nhận được món quà?
- Bạn có suy nghĩ gì về việc sản xuất khẩu trang giả và tăng giá khẩu trang, kit xét nghiệm Covid của một bộ phận trong thời gian qua?
- Qua câu chuyện trên, chúng ta rút ra bài học gì?

Kết luận:

Câu chuyện về người thợ xây hay việc làm của một bộ phận buôn bán khẩu trang giả, tăng giá khẩu trang và kit xét nghiệm Covid cho chúng ta thấy: nếu chúng ta làm việc một cách thiếu trách nhiệm thì chúng ta sẽ phải nhận những hậu quả của nó.

Cuộc đời là một công trình kiến trúc do chính mình tạo nên. Đời sống hiện tại là kết quả của sự tạo dựng trong quá khứ. Đời sống ngày mai sẽ là kết quả của sự tạo dựng hôm nay. Hãy xây dựng cuộc đời mình một cách có trách nhiệm.

Hoạt động 2 (5 phút)

Vậy thế nào là trách nhiệm, sống thế nào là sống có trách nhiệm? Ý nghĩa của giá trị trách nhiệm trong cuộc sống?

Thảo luận nhóm (2 phút). Đại diện một vài nhóm lên báo cáo.

Hoạt động 2 (20 phút)

Thực hiện trò chơi về “cây trách nhiệm”.

Thẻ lệ trò chơi:

- Mỗi nhóm thảo luận câu hỏi bốc thăm và ghi nội dung thảo luận lên giấy A0.

- Mỗi nhóm nhận một tờ giấy A0, 2 cây bút lông, vẽ hình minh họa để trả lời về câu hỏi của nhóm mình.

- Đại diện từng nhóm lên trình bày tranh và thuyết trình. Tùy theo sự hấp dẫn, ý nghĩa, thiết thực của nội dung từng nhóm mà thang điểm theo các mức độ 30 điểm, 25 điểm, 20 điểm và 15 điểm.

- Đại diện từng nhóm lên bốc thăm nội dung câu hỏi:

- + **Câu 1:** Mô tả những hành vi, hành động, việc làm thể hiện sự thiếu trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội.

- + **Câu 2:** Nêu lên những hậu quả của những hành vi, hành động, việc làm thể hiện sự thiếu trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội.

- + **Câu 3:** Mô tả những hành vi, hành động, việc làm thể hiện có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội.

- + **Câu 4:** Mô tả những thành quả, kết quả của những hành vi, hành động, việc làm thể hiện có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội.

- Các nhóm thảo luận và hoàn thành nội dung trả lời.

- Đại diện từng nhóm lên trình bày nội dung thảo luận.

Bước 6: Kết thúc hoạt động

GVCN kết luận:



Các hình ảnh trên gợi ra những việc làm thiếu trách nhiệm đối với bản thân đã và đang diễn ra trong cuộc sống hiện nay đối với một bộ phận HS. Và điều gì có thể xảy ra nếu sống và làm việc một cách tinh thần thiếu trách nhiệm?

Vậy thế nào là trách nhiệm? Sống có trách nhiệm? Ý nghĩa của giá trị trách nhiệm trong cuộc sống?



- Trách nhiệm là việc mà mỗi người phải và phải có ý thức với việc làm đó.
- Sống có trách nhiệm là làm tròn nghĩa vụ, bổn phận với xã hội, trường lớp, gia đình và bản thân, dám làm, dám chịu trách nhiệm những hành động của bản thân.
- Ý nghĩa của giá trị trách nhiệm trong cuộc sống:
 - + Hoàn thành tốt công việc được giao.
 - + Giúp chúng ta ngày càng tốt đẹp, hoàn thiện bản thân mình hơn.
 - + Được mọi người tin yêu, tôn trọng và giúp đỡ.
 - + Thành công trong công việc và cuộc sống.

Những việc làm thể hiện tinh thần trách nhiệm rất gần gũi, quen thuộc với mỗi chúng ta trong đời sống hàng ngày. Sau bài học này, chúng ta hãy tích cực phát huy tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, gia đình hơn nữa để cùng nhau xây dựng một đất nước Việt Nam giàu đẹp, dân chủ, văn minh và phát triển bền vững.

Trong cuộc sống, trước mỗi hành động, chúng ta cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình, đừng để người khác đau lòng và tăng thêm gánh nặng xã hội vì những hành động sốc nổi của bản thân. Chúng ta đừng nghĩ đơn giản là nó chỉ ảnh hưởng đến cá nhân ta mà còn đối với những người thân yêu của mình và cho cả xã hội.

Suy nghĩ và hành động có trách nhiệm là một lối sống đẹp. Đó là một phẩm chất cao đẹp, là thước đo giá trị con người, là cơ sở để xây dựng hạnh phúc. Đồng

thời tinh thần trách nhiệm cũng góp phần tạo nên các mối quan hệ tốt đẹp, thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội.

Bước 7: Đánh giá kết quả hoạt động

Khái niệm trách nhiệm thì rất quen thuộc với mỗi người. Song, có một vài hành vi, cử chỉ, hành động lại không dễ để nhận biết được đó là có trách nhiệm hay thiếu trách nhiệm.

Chủ đề ***Trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng*** giúp HS nhận biết được thế nào là trách nhiệm, sống sao là có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng. Chủ đề này cũng góp phần xây dựng bồi đắp thêm tinh thần trách nhiệm trong mỗi HS, để từ đó xây dựng một xã hội ngày càng văn minh và nhân văn hơn.

Chủ đề ***Trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng*** giúp HS rèn luyện các kỹ năng mềm sau:

- *Kỹ năng lắng nghe* qua việc tập trung lắng nghe GVCN và các nhóm báo cáo, thuyết trình.
- *Kỹ năng thuyết trình* qua việc báo cáo, thuyết trình của các nhóm.
- *Kỹ năng quản lý thời gian, thể hiện sự tự tin* thể hiện ở việc chia nhiệm vụ để hoàn thành công việc của nhóm mình trong khoảng thời gian quy định; báo cáo, thuyết trình phần nhiệm vụ của nhóm mình.
- *Kỹ năng làm việc nhóm* thể hiện ở việc phối hợp khi thực hiện hoạt động nhóm.
- *Kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng thể hiện sự cảm thông* thông qua việc biết đánh giá các hành động có trách nhiệm hay thiếu trách nhiệm, vô trách nhiệm.
- *Kỹ năng quản lý bản thân*: từ chủ đề vừa học, các em có những định hướng đúng đắn trong cuộc sống.

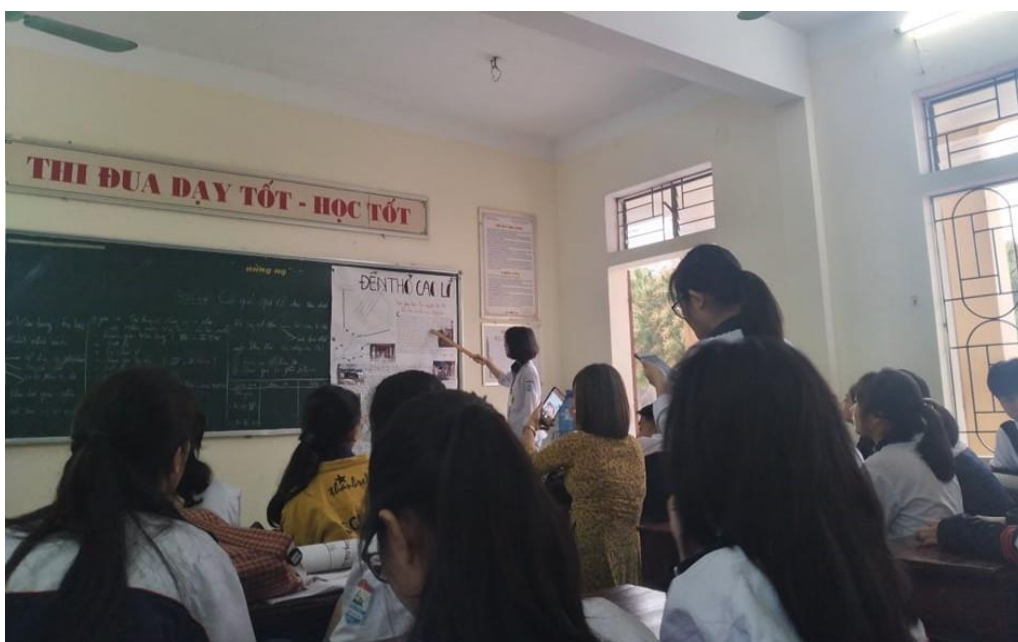
Phụ lục 3. Một số hình ảnh các hoạt động giáo dục được tổ chức ở tiết sinh hoạt cuối tuần



Tranh do các bạn nam của lớp (12A12) tự vẽ và báo cáo trong dịp 8 – 3



Phối hợp với bộ môn Toán

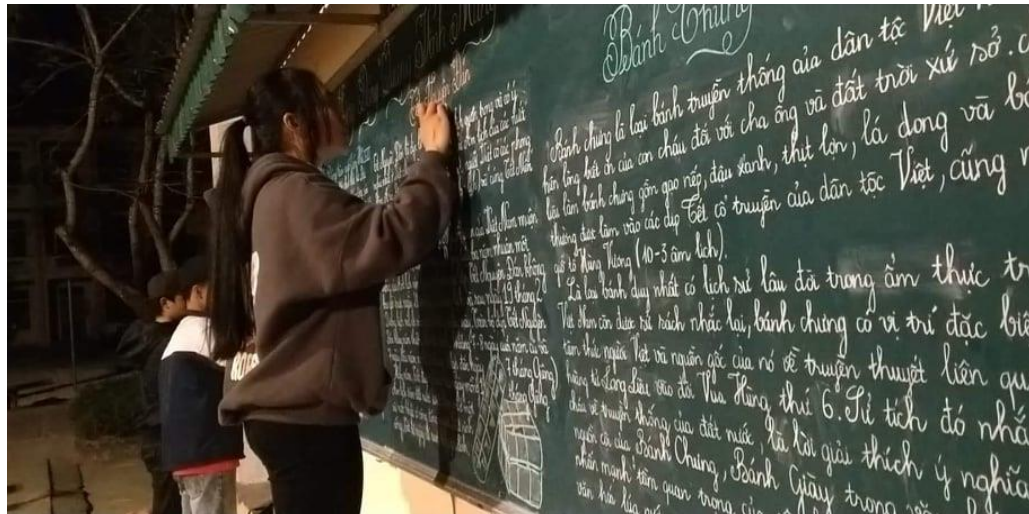


Phối hợp với bộ môn Lịch sử

Phụ lục 4. Một số hình ảnh HS lớp chủ nhiệm tham gia các hoạt động nhằm rèn luyện kĩ năng mềm



Đội chơi 10A2 tham gia Hội thi Viết câu đối, thư pháp và gói Bánh chưng trong hoạt động trải nghiệm Tết sum vầy năm 2020



Lớp chủ nhiệm tham gia viết báo tường trên bảng tin nhà trường



Lớp chủ nhiệm 10A2 tham gia Hội thi làm báo tường



Em Cao Ngọc Diệp (lớp 10A2) tham gia Câu lạc bộ Tiếng Anh



Tiết mục văn nghệ của lớp chủ nhiệm (10A2) trong Hội thi văn nghệ chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2019



Tiết mục văn nghệ của lớp chủ nhiệm (12A12) trong Lễ tri ân và trưởng thành K18 năm 2019



Hình ảnh cắt từ phóng sự về chủ đề “Mái ấm gia đình và bản sắc văn hóa dân tộc”



Lớp chủ nhiệm làm lao động vệ sinh tại nghĩa trang xã Diễn Thọ



Lớp chủ nhiệm tham gia nhặt rác tại bãi biển Diễn Thành



Phong trào “Chiều cuối tuần xanh – sạch – đẹp”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo dục Giá trị sống và Kỹ năng sống cho HS THPT*, PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc – TS. Đinh Thị Kim Thoa – ThS. Trần Văn Tính – ThS. Vũ Phương Liên, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.
2. Nancy J. Pattrick, *Social skills for teenagers and adults with esperger syndrome*, Jessica Kingsley Publisher, 2008.
3. Michal Pollick, *Soft skills for Bussiness man*, Boston, American, 2008.
4. Giusoppe Giusti, *Soft skills for Lawyer*, Chelsea Publisher, 2008.
5. Goeran Nieragden, *The Soft skills of Business English*, ELT newsletter, Macmillan Publishing Company, 2000.
6. *Phương pháp công tác của người GVCN ở trường THPT*, Hà Nhật Thăng (chủ biên), Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004
7. *Tài liệu tập huấn Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực HS*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, 2014.
8. *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường Trung học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, 2015.
9. *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí, GV cốt cán đổi mới nội dung và phương pháp tư vấn cá nhân và tham vấn nhóm lớn cho GV THPT làm công tác chủ nhiệm*, Bộ Giáo dục và Đào tạo – Vụ Giáo dục Trung học, Hà Nội, 2019.
10. *Từ điển Tiếng Việt*, Viện ngôn ngữ học, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2003.
11. Module 35 – THPT: Giáo dục kỹ năng sống cho HS THPT.
12. Tạp chí giáo dục số 292 (kì 2/tháng 8 năm 2012).
13. Tạp chí giáo dục số 447 (kì 1/tháng 2 năm 2019).
14. Tạp chí giáo dục số 411 (kì 1/tháng 8 năm 2017).
15. Tạp chí giáo dục số 447 (kì 1/tháng 2 năm 2019).
16. Tạp chí giáo dục số 334 (kì 2/tháng 5 năm 2014).
17. Tạp chí giáo dục số 364 (kì 2/tháng 8 năm 2015).
18. Tạp chí giáo dục số đặc biệt (tháng 5 năm 2016).
19. Tạp chí giáo dục số đặc biệt (tháng 7 năm 2017).
20. Tạp chí giáo dục số đặc biệt (kì 3 tháng 8 năm 2017).